

## THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÂM TẤN HÒA

Trưởng Ban

Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Ban Biên tập**

LÝ ROTH A

TÔ NÀI NÃO

NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

### **Ảnh bìa**

Lãnh đạo Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh trao huy hiệu 60 năm và 55 tuổi Đảng tại buổi Họp mặt kỷ niệm 75 năm Ngày cách mạng Tháng Tám 1945 và Quốc khánh nước CHXHCNVN 2/9

### **Trụ sở**

247 Nguyễn Trung Trực,  
thành phố Sóc Trăng  
ĐT: 0299. 3620258

**Email:**

**[trungtambtgst@gmail.com](mailto:trungtambtgst@gmail.com)**

In tại Cty Cổ phần In Sóc Trăng,  
số lượng 4.300 quyển, khổ 14 x 20 cm.

Giấy phép xuất bản

số 01/GP- STTTT do Sở TT-TT ST

cấp ngày 30-3-2020,

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 - 2020

## **TRONG SỐ NÀY**

### **\*Xây dựng Đảng**

- Sóc Trăng những ngày đầu  
kháng chiến chống thực dân  
Pháp. *Thanh Hà* 3

- Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng:  
Hoàn thành tốt đại hội đảng bộ  
cấp trên cơ sở. *Quyên Lam* 9

- Huyện Mỹ Tú: Vững bước  
đi lên. *Thanh Hiền* 14

### **\*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

- Chi bộ ở nông thôn.  
*Hồng Vân* 19

### **\*Thông tin sinh hoạt chi bộ Thông tin trong tỉnh**

- Tình hình kinh tế - xã hội  
tỉnh Sóc Trăng tháng 8-2020 23

- Một số thông tin nổi bật của  
tỉnh Sóc Trăng tháng 8-2020 28

- Định hướng công tác tuyên  
truyền tháng 9-2020 34

### **Thông tin trong nước** 35

- Một số kết quả và bài học  
kinh nghiệm từ đại hội các tổ  
chức cơ sở đảng nhiệm kỳ  
2020 - 2025

- Một số bài học kinh nghiệm  
từ thực tiễn thực hiện Lời kêu  
gọi Thi đua ái quốc của Chủ  
tịch Hồ Chí Minh

- Tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong giai đoạn mới

- Đẩy mạnh thu hút vốn FDI vào Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-19

- Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

**Hoạt động đối ngoại - Tình hình thế giới**

51

- Tình hình quan hệ Việt Nam - Trung Quốc thời gian gần đây

- Tuyên bố của các nước ASEAN về việc duy trì hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á

- Cuộc trưng cầu dân ý về Hiến pháp Sửa đổi của Liên bang Nga

**Vấn bản mới**

59

Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 10/8/2020 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP, ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

**\*Thực tiễn - Kinh nghiệm**

- Bác sĩ Nguyễn Văn Hiền: Luôn nêu cao y đức của người thầy thuốc.

*Tấn Phúc*

61

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019: Cải thiện nhưng còn chậm.

*Hải Hà*

64

- Xã Tham Đôn nỗ lực nâng chất nông thôn mới.

*Thiện Hải*

68

- Tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

*Thiên Tường*

71

- Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân:...

*Quốc Kha*

74

**Kỷ niệm 75 năm Ngày Nam Bộ kháng chiến  
(23/9/1945 - 23/9/2020)**

# Sóc Trăng những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp

**THANH HÀ**

*Tiên phong đi đầu trong việc trở về địa phương khôi phục chính quyền và lãnh đạo Nhân dân kháng chiến của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã tạo rất nhiều thuận lợi trong việc tập hợp được đội ngũ cán bộ cách mạng trung kiên và có năng lực để bung ra bám đất, bám dân, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Đây chính là thành tích nổi bật của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Sóc Trăng trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.*

## **\*Anh dũng đánh đuổi thực dân Pháp**

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời chưa đầy một tháng thì thực dân Pháp quay trở lại xâm chiếm nước ta một lần nữa. Ngày 23-9-1945, được quân Anh giúp sức, thực dân Pháp đánh chiếm Sài Gòn. Với tinh thần “Quyết

tử cho Tổ quốc quyết sinh”, quân dân Sài Gòn đã chiến đấu ngoan cường, làm tiêu hao nhiều sinh lực địch.

Cuối tháng 10-1945, vòng vây của lực lượng cách mạng xung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn bị địch phá vỡ. Thực dân Pháp tập trung lực lượng đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ. Quân dân Nam Bộ nói chung và các

tỉnh miền Tây Nam Bộ nói riêng cũng cảm chặn đánh, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Tuy nhiên, do tương quan lực lượng quá chênh lệch, địch chiếm được Tân An (ngày 22-10), Mỹ Tho (ngày 25-10), Gò Công (ngày 28-10), Vĩnh Long (ngày 29-10), Cần Thơ (ngày 30-10).

Trong thời gian này, nhiệm vụ chủ yếu của tỉnh Sóc Trăng là vừa tranh thủ thời gian chuẩn bị kháng chiến, vừa chỉ viện cho Nhân dân các tỉnh lân cận (Cần Thơ và Trà Vinh) đánh đuổi thực dân Pháp. Ủy ban kháng chiến cấp tỉnh, quận, làng được thành lập và nhanh chóng đi vào hoạt động; khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang (Quốc vệ đội và Quốc gia tự vệ cuộc) và tổ chức ra lực lượng dân quân để tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng, khu phố, bảo vệ an ninh trật tự, phá hoại giao thông và thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Công binh xưởng tại tỉnh lỵ Sóc Trăng chuyển về Bó Thảo

sản xuất lựu đạn ném và sửa chữa nhiều loại súng, cung cấp cho bộ đội và du kích đánh giặc.

Sáng ngày 4-1-1946, từ Cần Thơ, Pháp đánh chiếm Sóc Trăng bằng hai cánh quân. Cánh thứ nhất bằng đường thủy (cánh chủ yếu), đổ bộ quân lên Cảng Đại Ngãi và một bộ phận theo kênh Santart tiến vào tỉnh lỵ Sóc Trăng. Cánh thứ hai bằng đường bộ (cánh thứ yếu), từ Phụng Hiệp theo Lộ Đông Dương (nay là Quốc lộ 1A) hướng vào tỉnh lỵ Sóc Trăng. Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến tỉnh chủ trương lập các mặt trận chặn đánh địch tại Đại Ngãi, Văn Cơ, cầu Santart, Vườn Xoài, Bó Thảo, Nhu Gia, Cổ Cò. Sau gần một tháng chiến đấu anh dũng, lực lượng cách mạng đã làm tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Tuy nhiên, trong khi cán bộ, chiến sĩ sắp hết đạn dược thì địch ngày càng tập trung binh lực, hỏa lực đánh phá dữ dội vào các mặt trận rất

mỏng manh của ta. Trước tình thế hết sức khó khăn gần như mất khả năng phòng ngự và không tự khắc phục được, lãnh đạo Tỉnh ủy cùng với Ủy ban Kháng chiến tỉnh họp bàn cách đối phó. Trên cơ sở đánh giá, nhận định đúng tình hình, lãnh đạo Tỉnh ủy thống nhất là khẩn trương sắp xếp, bố trí lực lượng cán bộ bám lại địa bàn hoạt động, nắm tình hình để báo cáo lãnh đạo tỉnh, lực lượng còn lại cùng với Tỉnh ủy rút về căn cứ Khu 9 ở Ngan Dừa (thuộc quận Phước Long, tỉnh Rạch Giá) chờ xin ý kiến của Đảng và Chính phủ.

Trong thời gian này, các tỉnh khác ở Khu 9 và một số tỉnh ở Khu 8 cũng rút về căn cứ ở Ngan Dừa chờ xin ý kiến cấp trên như tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 2-2-1946, tại rạch Bà Đặng, làng Thới Bình, quận Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu, Xứ ủy Nam Bộ triệu tập hội nghị, với sự tham dự của một số đồng chí Xứ ủy viên, Bộ

Chỉ huy Khu 8, Bộ Chỉ huy Khu 9. Hội nghị nhận định tình hình hiện tại và bàn chủ trương đối phó với địch. Hội nghị cũng thảo luận sôi nổi xoay quanh 2 ý kiến khác nhau, gồm: *Thứ nhất*, chủ trương bám đất, bám dân, dựa vào các cơ sở cách mạng tại chỗ, phân tán lực lượng vũ trang, bí mật luồn vào vùng địch tạm chiếm, dùng chiến thuật du kích để đánh địch, phá tề, khôi phục và phát triển phong trào kháng chiến. *Thứ hai*, chủ trương đưa phần lớn lực lượng vũ trang của Khu 8 và Khu 9 lên Miền Đông Nam Bộ để phối hợp với Khu 7 đánh địch, vì Miền Đông có rừng núi thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ cũng như tiếp nhận chi viện và chỉ đạo của Trung ương; khi lực lượng Khu 8 và Khu 9 đủ lớn mạnh sẽ quay về giải phóng Khu 8, Khu 9 (gọi là chủ trương Xuyên Đông). Hội nghị kéo dài đến nửa đêm và đi đến kết luận: Tùy theo hoàn cảnh từng địa phương,

đơn vị mà hành động theo ý kiến thứ nhất hay ý kiến thứ hai.

Sau hội nghị của Ủy ủy Nam Bộ, một số đơn vị của Khu 8, Khu 9 tổ chức Xuyên Đông. Tuy nhiên, do bị địch chặn đánh dữ dội ở Kế Sách (Sóc Trăng) và ở Bến Tre, một số đồng chí do bị thương nên đành phải quay trở lại địa phương.

### **\*Quyết tâm trở về địa phương**

Trung tuần tháng 2-1946, Bộ Chỉ huy Quân Khu 9 triệu tập hội nghị ở Ngan Dừa. Hội nghị khẳng định: Bộ chủ trương Xuyên Đông của Hội nghị Thới Bình (ngày 2-2-1946). Để vượt qua tình thế khó khăn, cán bộ và bộ đội các tỉnh phải trở về địa phương của mình, bám đất, bám dân, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tổ chức lại chính quyền và các đoàn thể quần chúng, giải tán hội tề, diệt ác, trừ gian, củng cố vùng tự do và khôi phục phong trào ở vùng tạm chiếm.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chỉ huy Quân Khu 9, tỉnh Sóc Trăng đã tiên phong đi đầu trong việc trở về địa phương khôi phục chính quyền, lãnh đạo Nhân dân kháng chiến. Đây là cuộc hành trình sinh tử, bởi vì tình hình lúc bấy giờ hết sức khó khăn, địch liên tục đưa quân càn quét, đóng thêm đồn bốt, lập tề làng, kết hợp với bọn ác ôn chỉ điểm lùng sục, bắt bớ, bắn giết cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước. Những đồng chí, đồng bào rơi vào tay giặc đều bị tra tấn dã man, thậm chí chặt đầu bêu ở nơi đông người qua lại để uy hiếp tinh thần cách mạng trong Nhân dân. Thâm độc hơn, chúng còn thực hiện chính sách "Chia để trị"; trang bị vũ khí cho một số sóc Khmer và xúi giục họ cướp của, đốt nhà, chém giết người Kinh, gây hận thù dân tộc.

Tuy nhiên, với lòng quyết tâm cao, các đoàn cán bộ, chiến sĩ tỉnh Sóc Trăng

đã bất chấp nguy hiểm, vượt qua đồn bót, qua các phum sóc Khmer có vũ trang, lần lượt trở về tỉnh nhà và được Nhân dân tiếp đón, đùm bọc, bảo vệ chu đáo. Trong cuộc hành trình này, đoàn lực lượng vũ trang do đồng chí Nguyễn Hùng Phước chỉ huy đã đạt được hàng loạt chiến công vang dội trong công tác diệt tề, trừ gian, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở địa phương phát triển; đồng thời thu nhiều vũ khí, đạn dược để trang bị cho lực lượng vũ trang trong buổi đầu kháng chiến còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Liên tiếp tin thắng trận của đơn vị vũ trang tỉnh Sóc Trăng được báo cáo về Bộ Tư lệnh Quân Khu 9 và được thông báo khắp nơi, vì đây là những trận đánh giành thắng lợi đầu tiên ở Khu 9.

Để đẩy mạnh việc khôi phục phong trào cách mạng ở địa phương, trung tuần tháng 4-1946, đồng chí Dương Kỳ Hiệp mở cuộc

hợp cán bộ đại diện các đoàn, bàn kế hoạch bung ra bám dân và phân công cán bộ, đảng viên về các quận khôi phục và xây dựng lực lượng cách mạng.

Thực dân Pháp và tay sai dò la tin tức, biết được lực lượng cách mạng quay trở lại địa bàn tỉnh nên tập trung lực lượng càn quét, đánh phá hòng quyết tiêu diệt. Tình hình này đặt ra cho các đồng chí lãnh đạo ở tỉnh Sóc Trăng vấn đề là cán bộ, đảng viên có trụ lại địa bàn tỉnh được hay không. Vì ta thì quyết tâm bám đất, bám dân, nhưng địch thì dùng đủ lực lượng và mưu mô hiểm độc để đánh bật ta ra khỏi địa bàn. Trong khi đó, tuy có thừa lòng dũng cảm, song do lực lượng vũ trang cách mạng vừa ít ỏi, lại thiếu vũ khí, đạn dược nên không thể theo sát bảo vệ lực lượng cán bộ, đảng viên

Một lần nữa, vấn đề sinh tử được đặt ra. Tuy nhiên, các đồng chí lãnh đạo ở tỉnh vẫn xác định: Phải chiến đấu

trên mảnh đất quê hương, dù phải hy sinh cả tính mạng. Các đồng chí đã biết dựa vào dân, phân tán mỏng lực lượng để hoạt động và triệt để bảo mật. Cứ mỗi tháng một lần, đại diện của đoàn từ các quận lặn lội ngày đêm, len lỏi qua đồn bốt địch, qua các sóc Khmer vũ trang để về báo cáo tình hình cho Đoàn Dân Chánh Đảng của tỉnh. Gặp nhau anh em mừng rỡ, cùng nhau trao đổi tình hình và kinh nghiệm. Chính sự gắn bó đó đã giúp anh em đồng chí mạnh tiến trên con đường kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ quê hương.

Đến tháng 9-1946, nhờ sự tiên phong đi đầu và quyết tâm trở về địa phương của tỉnh Sóc Trăng, nhờ sự giúp sức của Khu ủy Khu 9 và nhờ các tỉnh lân cận kịp thời trở về chiến đấu, chia sẻ các mũi tấn công của địch mà tỉnh Sóc Trăng đã tập hợp được đội ngũ cán bộ trung kiên và có năng lực. Các quận đều thành

lập ban cán sự Đảng. Ở các làng ít bị địch kềm kẹp đã có chi bộ Đảng. Hệ thống chính quyền từ tỉnh, quận đến làng được hình thành; Ủy ban Mặt trận Việt Minh, Hội Liên Việt các cấp cũng được thành lập để tập hợp đoàn kết các tầng lớp Nhân dân tham gia kháng chiến. Các đoàn thể cứu quốc từ tỉnh đến quận, làng đều có người phụ trách. Lực lượng vũ trang tỉnh lớn mạnh, đủ sức ngăn chặn và đánh trả các đợt càn quét lớn, nhỏ của địch và tăng cường cho Khu 9. Lực lượng cách mạng đã kiểm soát hầu hết các vùng nông thôn trong tỉnh; địch bị bao vây loanh quanh trong tỉnh lỵ, thị trấn, thị tứ tạm chiếm. Người nông dân Sóc Trăng tích cực tăng gia sản xuất để nuôi quân đánh giặc. Đảng bộ, quân và dân tỉnh Sóc Trăng từng bước trưởng thành về mọi mặt, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới khi toàn quốc kháng chiến bắt đầu.□



*Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng:*

# **Hoàn thành tốt đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở**

## **QUỖNH LAM**

*Đến hết ngày 31-7-2020, tỉnh Sóc Trăng đã hoàn thành đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025. Kết quả đạt được có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở để Đảng bộ tỉnh tiến tới tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.*

### **\*Đúng quy định, hướng dẫn**

Sau thành công của đại hội đảng cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025, từ ngày 22-6-2020, đại hội đảng cấp trên cơ sở của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng chính thức được diễn ra. Đại hội được tiến hành theo Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 19-8-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh

ủy Sóc Trăng về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30-5-2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tại thời điểm diễn ra đại hội, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng có 15 đảng bộ cấp trên cơ sở với 647 tổ chức cơ sở đảng và 45.365 đảng viên; trong đó, có 11 đảng

bộ huyện, thị xã, thành phố và 3 đảng bộ khối lực lượng vũ trang là: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh và Đảng bộ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh. Để đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn 2 đảng bộ làm điểm chỉ đạo, đó là Đảng bộ huyện Kế Sách và Đảng bộ TP.Sóc Trăng. Trong đó, Đảng bộ TP.Sóc Trăng thí điểm đại hội trực tiếp bầu Bí thư Thành ủy. Đại hội cấp trên cơ sở được tiến hành phiên trừ bị và phiên chính thức. Trong đó, phiên trừ bị thực hiện bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu, thông qua chương trình phiên họp trừ bị và chương trình đại hội chính thức, chia tổ thảo luận, sinh hoạt nội quy và quy chế làm việc của đại hội, sinh hoạt về bầu cử trong đại hội; phiên chính thức thực hiện đầy đủ 4 nội dung gồm: Tổng kết

thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; dự thảo Văn kiện Đại hội đại Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và của cấp mình; bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Đến hết ngày 31-7, tất cả 15 đảng bộ cấp trên cơ sở của Đảng bộ tỉnh đã tiến hành đại hội, sớm hơn 30 ngày so với thời gian quy định tại Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị. Theo nhận định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hầu hết các đảng bộ đều bầu đủ số lượng cấp ủy, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra, bầu bí thư và phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đúng với Đề án nhân sự do cấp

ủy khóa trước chuẩn bị và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Theo đó, tổng số cấp ủy được bầu là 511 đồng chí (giảm 58 đồng chí so nhiệm kỳ trước do thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy). Trong đó, nữ 81 đồng chí, chiếm 15,85% (tăng 1,62% so nhiệm kỳ trước); trẻ 75 đồng chí, tỷ lệ 14,68% (tăng 9,4% so nhiệm kỳ trước); dân tộc thiểu số 50 đồng chí, tỷ lệ 9,78% (tăng 1,35% so với nhiệm kỳ trước). Đại hội đã bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh với 306 đại biểu chính thức và 28 đại biểu dự khuyết.

Theo nhận định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, với kết quả trên, đại hội cấp trên cơ sở của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã thành công tốt đẹp. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm theo dõi, chỉ đạo sâu sát công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở; kịp thời thành lập các đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị

đại hội. Các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy làm tốt công tác tham mưu Tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra, theo dõi và hỗ trợ công tác chuẩn bị văn kiện, nhân sự đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Theo đó, các đảng bộ đã làm tốt công tác chuẩn bị văn kiện chính trị trình đại hội. Nội dung báo cáo chính trị đánh giá khách quan, toàn diện về những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân, rút ra một số kinh nghiệm; đồng thời xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp trong nhiệm kỳ mới. Nội dung chủ đề đại hội thể hiện những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi trong suốt nhiệm kỳ. Chương trình hành động gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị để đại hội thảo luận. Dự thảo báo cáo chính trị được cấp ủy tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, cán bộ hưu trí, các đoàn thể... Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy để

cao tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, trung thực. Bên cạnh đó, công tác chuẩn bị nhân sự khóa mới được thực hiện đảm bảo chặt chẽ, khách quan, dân chủ theo đúng Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 93-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện quy trình, thủ tục bầu cử cấp ủy, bầu đoàn đại biểu và thí điểm đại hội trực tiếp bầu Bí thư Thành ủy được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và Hướng dẫn 03-HD/TW ngày 20-3-2020 của Ban Bí thư. Công tác tổ chức đại hội được chuẩn bị chu đáo, tiến hành nghiêm túc và đạt yêu cầu đề ra. Đại biểu dự đại hội có tinh thần trách nhiệm cao, phát huy trí tuệ, tích cực đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và các văn kiện trình đại hội đảng bộ cấp mình; dân chủ lựa chọn những đồng chí xứng

đáng bầu vào cấp ủy khóa mới và bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### **\*Kinh nghiệm rút ra**

Hoàn thành đại hội cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025, từ kết quả đạt được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng.

**Một là**, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ, cấp ủy cấp trên phải thường xuyên quan tâm theo dõi công tác chuẩn bị của cấp dưới; kịp thời nắm và chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh; quan tâm thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát và thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội.

**Hai là**, các cấp ủy để cao trách nhiệm, bám sát Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy để lãnh

đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; văn bản hóa các nội dung có liên quan đến đại hội nhằm hạn chế những sai sót; lựa chọn thành viên đoàn chủ tịch gồm những đồng chí có kinh nghiệm, am hiểu nguyên tắc, Quy chế bầu cử trong Đảng để tham gia điều hành đại hội.

**Ba là,** xây dựng chu đáo chương trình, kịch bản đại hội; văn bản hóa các tài liệu đại hội và điều hành đại hội theo chương trình, kịch bản đã được chuẩn bị. Làm tốt công tác trang trí, khánh tiết, tạo sự trang nghiêm trong đại hội; gắn với tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin và bố trí cờ, cụm panô, biểu ngữ tại khu trung tâm hành chính, các tuyến đường chính, khu vực đông dân cư trên địa bàn; lãnh đạo tốt công tác nắm tình hình và kịp thời định hướng thông tin, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

**Bốn là,** quan tâm giải quyết tốt các đơn khiếu nại, tố cáo có liên quan đến nhân sự đại hội, sớm ổn định tình hình trước khi tiến hành đại hội. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội thời điểm trước, trong và sau đại hội. Lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch tổ chức phục vụ đại hội, gắn với phòng, chống dịch COVID-19.

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, cùng tinh thần trách nhiệm của cấp ủy các cấp, đại hội cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã hoàn thành đại hội đạt yêu cầu kế hoạch đề ra. Kết quả đạt được có ý nghĩa quan trọng, là điều kiện có tính quyết định để Đảng bộ tỉnh tiến tới tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. □

## Huyện Mỹ Tú:

# Vững bước đi lên

### THANH HIÊN

*Với phương châm “Đoàn kết, dân chủ, sáng tạo, phát triển”, sau 5 năm nỗ lực phấn đấu, huyện Mỹ Tú đã đạt được bước chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực. Kết quả đạt được là điều kiện quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân huyện Mỹ Tú tiếp tục phát huy mọi tiềm năng và thế mạnh; nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo; quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức để tạo ra bước phát triển đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực trong giai đoạn mới.*

### **\*Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển**

Là huyện có nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và còn nhiều khó khăn, nên trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng bộ huyện Mỹ Tú xác định mục tiêu phấn đấu là tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với nâng cao đời sống

Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; phấn đấu đến năm 2020, Mỹ Tú trở thành huyện có mức phát triển khá so với các huyện trong tỉnh.

Quán triệt tinh thần đó, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp nêu cao tinh thần trách nhiệm,

tập trung trí tuệ tháo gỡ khó khăn, phát huy lợi thế của từng địa phương nói riêng và của huyện nói chung để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra. Trong đó, để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế, Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng nâng cao chất lượng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng khu vực I, tăng khu vực II và III. Đồng thời, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, tạo điều kiện phát triển thương mại, dịch vụ và thu hút đầu tư; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Song song đó, để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, Huyện ủy chỉ đạo chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

trong xã hội và trong trường học; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

Theo nhận định của Huyện ủy Mỹ Tú, tuy gặp không ít khó khăn, thách thức, song qua 5 năm nỗ lực phấn đấu, Đảng bộ huyện Mỹ Tú đã thực hiện hoàn thành 3 nhiệm vụ trọng tâm, hoàn thành 21/22 chỉ tiêu đã đề ra. Kinh tế của huyện được duy trì và có bước phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Thu nhập bình quân đầu người đạt 2.102 USD, đạt 100% so với Nghị quyết, tăng gần 800 USD so với đầu nhiệm kỳ. Là huyện nông nghiệp, huyện đã tập trung thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, qua đó góp phần nâng giá trị sản xuất trên 1ha đất nông nghiệp và thủy sản đến nay đạt 141 triệu đồng (đạt 101% chỉ tiêu Nghị quyết). Cùng với nông nghiệp, lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công

nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển đáng kể. Toàn huyện hiện có 434 cơ sở sản xuất, đóng góp giá trị sản xuất toàn ngành 580 tỷ đồng, đạt 105,4% chỉ tiêu Nghị quyết.

Xác định mạng lưới giao thông, hệ thống thủy lợi chính là huyết mạch kinh tế - xã hội của huyện, nên trong 5 năm qua, từ nhiều nguồn vốn khác nhau, trên địa bàn huyện đã thực hiện 356 công trình với tổng trị giá trên 800 tỷ đồng. Các công trình đưa vào sử dụng đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu kết nối, lưu thông hàng hóa; qua đó góp phần giúp địa phương phát huy các lợi thế về sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và xây dựng nông thôn mới. Đến nay, huyện có 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Song song với kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có bước phát triển đáng kể, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng lên. Đến nay,

các xã đều có nhà văn hóa, 77/83 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng, 80/83 ấp văn hóa và 2 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Quy mô và chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chiếm 99%. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng dạy và học được nâng lên, trường lớp ngày càng khang trang. Hiện toàn huyện có 31/47 trường đạt chuẩn quốc gia và dự kiến đến cuối năm nay đạt thêm 2 trường. Trong nhiệm kỳ qua, Huyện ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo đến nay còn 1,58%.

### **\*Đảng bộ trong sạch, vững mạnh**

Để đạt mục tiêu tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ và giữ vững ổn định chính trị, trong 5 năm qua, Huyện



ủy đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; nâng cao chất lượng, nội dung sinh hoạt cấp ủy, chi bộ cơ sở; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng. Bên cạnh đó, Huyện ủy quan tâm chỉ đạo tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn và nâng cao chất lượng hoạt động; làm tốt công tác quy hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, tạo nguồn cán bộ, công tác kết nạp đảng viên mới; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đặc biệt, Huyện ủy chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, giữ gìn

đoàn kết nội bộ trong Đảng, chống chủ nghĩa cá nhân. Trong đó, nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” có chiều sâu và đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Đồng thời, chủ động phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí ở các cơ quan, đơn vị; đấu tranh hiệu quả với âm mưu “diễn biến hòa bình”, các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đảng bộ huyện Mỹ Tú hiện có 47 tổ chức cơ sở đảng. Theo nhận định của

Huyện ủy Mỹ Tú, trong nhiệm kỳ qua, với việc thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm của các cấp, các ngành và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Huyện ủy đã đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác quy hoạch, đào tạo gắn với điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; công tác quy hoạch, phát triển đảng viên được tiến hành chặt chẽ, thường xuyên, đã phát triển thêm 801 đảng viên mới, đạt 107% chỉ tiêu Nghị quyết. Việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của cán bộ, đảng viên đạt được nhiều kết quả tích cực, Đảng bộ huyện đã tặng giấy khen cho 26 tập thể và 48 cá nhân tiêu biểu. Hằng năm, có trên 90% tổ chức cơ sở đảng đạt “Trong sạch, vững mạnh” và không có yếu kém; có trên 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ;

đảng viên vi phạm tư cách, không hoàn thành nhiệm vụ chỉ 0,45%. Qua đó, tạo cơ sở để huyện giữ vững danh hiệu Đảng bộ “Trong sạch, vững mạnh” trong 5 năm liền.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, tuy gặp không ít khó khăn, thách thức, song với việc huy động được các nguồn lực và sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, huyện Mỹ Tú đã đạt thêm một bước tiến đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên, Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy, đoàn kết nội bộ trong Đảng và khối đại đoàn kết dân tộc được giữ vững và tăng cường đã làm cho niềm tin của Nhân dân đối với Đảng được củng cố; đồng thời tạo động lực để Đảng bộ và Nhân dân trong huyện tiếp tục nỗ lực, quyết tâm thi đua lao động, sản xuất, góp phần tạo ra bước tiến mới trong giai đoạn tiếp theo. □

# CHI BỘ Ở NÔNG THÔN

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, đó là cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, là nền tảng cho mọi thành công. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do cán bộ, đảng viên đều tốt”. Muốn chi bộ tốt thì tất cả đảng viên phải thật thà đoàn kết nhất trí. Điều đó được thể hiện thông qua bài viết: “Chi bộ ở nông thôn”, bài đăng trên Báo Nhân dân số 1079 ngày 19/2/1957 với bút danh C.B. Thông báo nội bộ xin trích đăng bài viết của Bác.

## \*Bài viết

Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở nông thôn. Chi bộ vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng và Chính phủ nhất định thi hành được tốt.

Muốn vững mạnh, thì tất cả đảng viên trong chi bộ phải *thật thà đoàn kết nhất trí*.

Cách mạng Tháng Tám thành công, trường kỳ kháng chiến thắng lợi, một phần quan trọng là do chi bộ nông thôn đoàn kết nhất trí, vượt mọi khó khăn, lãnh đạo nhân dân, động viên thanh niên tham gia chiến đấu, động viên đồng bào hăng hái sản xuất và đóng góp. Chi bộ đã hoàn thành những nhiệm vụ Đảng đã giao cho.

Những sai lầm khuyết điểm trong cải cách ruộng đất và chính đốn tổ chức đã ảnh hưởng nhiều đến các chi bộ ở nông thôn. Nhiều chi bộ bị dả kích nặng. Nhiều đảng viên bị xử trí sai. Nhưng, do lập trường giai cấp vững chắc, đại đa số những đồng chí bị xử trí sai vẫn một lòng tin tưởng vào Đảng.

Từ ngày sửa sai, được trả lại tự do, khôi phục đảng tịch và phân phối công tác, các đồng chí ấy lại hăng hái làm việc như xưa. Các đồng chí ấy đã đoàn kết nội bộ, đoàn kết nông thôn, ra sức thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ. Do đó mà chi bộ lại vững mạnh, sửa sai làm được tốt.

Tuy vậy, vẫn còn một số chi bộ chưa thật tốt, chưa thật đoàn kết. Đó là vì còn có vấn đề giữa những đảng viên bị tố sai và những đảng viên đã tố sai, giữa đảng viên cũ và đảng viên mới, giữa đảng

viên trung nông và đảng viên bản cố nông...

Sở dĩ có tình trạng ấy là vì các đồng chí ấy chưa hiểu rõ:

- Tố sai là do sự chỉ đạo không đúng, chứ không phải các đồng chí đó cố ý tố sai. Dù sao, nay việc đã qua rồi, những đồng chí đã tố sai thì cần thành khẩn tự phê bình. Những đồng chí bị tố sai thì cần xóa bỏ sự bực tức cũ, cần ra sức đoàn kết nội bộ, đoàn kết nông thôn, để cùng nhau ra sức sửa sai cho tốt.

- Những đảng viên cũ ngày nay trước kia là đảng viên mới. Những đảng viên mới ngày nay, sau này sẽ là đảng viên cũ. Đảng ta luôn luôn phát triển, phải có đảng viên cũ, cũng phải có đảng viên mới. Có như vậy, Đảng mới càng ngày càng mạnh, mới làm trọn nhiệm vụ to lớn và vẻ vang của mình.

Cho nên nhiệm vụ của đảng viên cũ là phải

thương yêu, dìu dắt và giúp đỡ đảng viên mới cùng tiến bộ. Đảng viên mới thì cần phải thương yêu đảng viên cũ, học tập kinh nghiệm công tác và tinh thần phấn đấu của đảng viên cũ, để ngày càng tiến bộ thành người đảng viên tốt. Cũ và mới phải thật thà đoàn kết nhất trí, cùng nhau ra sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân.

- Là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, thì dù xuất thân từ thành phần khác nhau, cũng đều chung một đại gia đình cách mạng, đều chung một mục đích là xây dựng chủ nghĩa xã hội, đều chung một lập trường là lập trường của giai cấp công nhân. Cho nên trong chi bộ không nên có sự phân biệt đồng chí này là trung nông, đồng chí kia là bản cố nông. Bất cứ là trung nông hay bản cố nông, đã là đảng viên thì đều chung một lập trường giai cấp, lập trường của Đảng. Tất

cả đều phải thật sự đoàn kết nhất trí, đồng tâm hiệp lực, lãnh đạo nông thôn thi hành cho đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.

Chi bộ thật thà đoàn kết nhất trí thì lãnh đạo được nông thôn đoàn kết nhất trí. Chi bộ và nông thôn đoàn kết nhất trí thì công việc sửa sai cũng như công việc sản xuất và mọi công việc khác tuy nhiều khó khăn phức tạp, cũng nhất định làm được tốt.

Mong các chi bộ ở nông thôn thi đua làm trọn nhiệm vụ Đảng đã giao cho.

(Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb. CTQG, HN.1996, tr. 317-319).

### **\*Ý nghĩa thực tiễn**

Bài viết của Bác tuy ngắn gọn nhưng thể hiện rất sâu sắc lời dạy về thực hành đoàn kết thống nhất trong Đảng:

*Thứ nhất, cấp ủy chi bộ cần quan tâm xây dựng chi bộ thành khối đoàn kết nhất trí, đồng tâm hiệp lực,*

*Có như vậy* thì các mặt công tác của chi bộ nhất định sẽ thực hiện được tốt, cho dù có nhiều khó khăn phức tạp đến mấy đi nữa.

*Thứ hai*, mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng tình đoàn kết trên tình đồng chí thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau. Đoàn kết phải được thực hiện bằng sự chân thành, nhất trí, tự nguyện, không giả tạo, không hình thức. Đoàn kết phải gắn với gương mẫu, kỷ cương, nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình. Bởi vì, thường xuyên và nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng.

*Thứ ba*, cùng với việc xây dựng tình đoàn kết trong từng chi bộ Đảng, mỗi đảng viên cần ra sức xây dựng khối đoàn kết trong thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, địa phương, đơn vị; đoàn kết

giúp nhau phát triển kinh tế; xóa đói, giảm nghèo; lá lành đùm lá rách; bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống tội phạm; chung tay chống đại dịch Covid-19,... cùng các phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam,” “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”... không chỉ có tác dụng thiết thực, tạo nên sự gắn kết cộng đồng mà còn góp phần làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc thấm sâu vào các tầng lớp Nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển đất nước nhanh và bền vững, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.□

**HỒNG VÂN**

# **TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SÓC TRĂNG THÁNG 8-2020**

## **\*Nông nghiệp**

Trong tháng 8, tỉnh tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các chương trình, đề án chuyển đổi sản xuất. Toàn tỉnh xuống giống được 341.048ha lúa (giảm 4,2% so cùng kỳ); đã thu hoạch 68% diện tích xuống giống, sản lượng 1,48 triệu tấn, đạt 74% chỉ tiêu Nghị quyết (giảm 7,1% so cùng kỳ). Tình hình tiêu thụ lúa được thuận lợi, có 59 công ty, doanh nghiệp và thương lái tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm từ đầu vụ, với tổng diện tích bao tiêu 13.500ha (tăng 3.270 ha so với cùng kỳ). Giá lúa trong tháng 8 dao động từ 5.000 - 6.500 đồng/kg (tăng từ 200 - 600 đồng/kg so với tháng trước và tăng 400 - 1.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2019).

Đến cuối tháng 8, toàn tỉnh thả nuôi 61.049 ha thủy sản các loại, đạt 83% kế hoạch, giảm 11% so cùng kỳ; trong đó, tôm nước lợ là 42.301ha, giảm 14,3% so cùng kỳ. Có 2.372ha tôm nước lợ bị thiệt hại, chiếm 6,5% trên diện tích thả nuôi, thấp hơn 3% so với cùng kỳ năm 2019; nguyên nhân thiệt hại chủ yếu do ảnh hưởng môi trường, bệnh đốm trắng và bệnh hoại tử gan tụy. Tổng sản lượng thủy sản đạt khoảng 159.670 tấn, giảm 2,2% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng nuôi trồng 115.698 tấn, giảm 4%.

## **\*Nông thôn**

Đến cuối tháng 8, toàn tỉnh có 47/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 59%, đạt 96% chỉ tiêu Nghị quyết. Các

xã còn lại đạt từ 13 - 19 tiêu chí, cụ thể: 1 xã đạt 19 tiêu chí, 2 xã đạt 17 tiêu chí, 4 xã đạt 16 tiêu chí, 20 xã đạt 15 tiêu chí, 5 xã đạt 14 tiêu chí, 1 xã đạt 13 tiêu chí.

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được quan tâm thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh có 75 sản phẩm OCOP được chứng nhận từ 3 sao đến 4 sao, tỉnh đã đánh giá thăng hạng 8 sản phẩm OCOP cấp tỉnh để hoàn chỉnh hồ sơ gửi Hội đồng đánh giá xếp hạng Trung ương đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

### **\*Công nghiệp**

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8 giảm 0,1% so tháng trước; tính chung 8 tháng tăng 13% so cùng kỳ.

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tháng 8 là 3.973 tỷ đồng. Tính chung 8 tháng, giá trị sản xuất công nghiệp là 25.326 tỷ đồng, đạt 63,3% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 19,7% so cùng kỳ. Trong đó, chủ yếu là sản xuất tôm

đông lạnh 58.586 tấn (tăng 21% so cùng kỳ); các sản phẩm khác giảm sản lượng gồm: bia 8 giảm 33%, bao bì và túi nhựa giảm 25%, gạch các loại giảm 8%, sản phẩm may mặc giảm 25,5%.

### **\*Thương mại - Dịch vụ**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 8 là 7.698 tỷ đồng. Tính chung 8 tháng là 56.706 tỷ đồng, đạt 63% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 5% so cùng kỳ.

Giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 8 là 95 triệu USD. Tính chung 8 tháng là 684 triệu USD, đạt 76% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 22,2%.

Giá trị nhập khẩu hàng hóa tháng 8 là 10 triệu USD. Tính chung 8 tháng nhập khẩu 87 triệu USD, đạt 58% kế hoạch, tăng 23% so cùng kỳ.

Trong tháng 8, tổng lượt khách du lịch đến tỉnh khoảng 40.600 lượt (trong đó khách quốc tế là 400 lượt, khách nội địa 40.200 lượt); doanh thu từ du lịch đạt 24,3 tỷ đồng. Tính chung 8 tháng



đạt 186,10 tỷ đồng, đạt 17,5% kế hoạch năm.

### **\*Đầu tư - Doanh nghiệp**

Trong 8 tháng, tỉnh đã thu hút đầu tư 11 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 6.489 tỷ đồng (tăng 4 dự án và vốn đăng ký đầu tư tăng 1.414 tỷ đồng so cùng kỳ). Trong số các dự án đăng ký, có nhiều dự án quy mô lớn, khi hoạt động sẽ đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế của tỉnh như: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trần Đề (vốn đầu tư 1.230 tỷ đồng), Dự án đầu tư Cảng tổng hợp Cái Côn (350 tỷ đồng), Nhà máy điện gió số 7 - giai đoạn 2 (4.340 tỷ đồng). Từ đầu năm đến nay, có 5 dự án được khởi công, gồm 3 dự án điện gió, 1 dự án du lịch và 1 dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

Mặc dù ảnh hưởng của dịch COVID-19, song tình hình đăng ký doanh nghiệp của tỉnh cũng đạt khá. Trong 8 tháng, có 310 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (tăng 92 doanh nghiệp so với cùng

kỳ), với tổng vốn đăng ký 3.768 tỷ đồng (tăng 2.151 tỷ đồng). Có 41 doanh nghiệp giải thể và 47 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 11 doanh nghiệp.

### **\*Tài chính - Đầu tư công**

Trong tháng 8, tỉnh tiếp tục chỉ đạo điều hành dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2020 chủ động, chặt chẽ, trong phạm vi dự toán được giao và khả năng thu ngân sách. Theo đó, thu ngân sách trên địa bàn 8 tháng là khoảng 2.816,8 tỷ đồng, đạt 76,5% dự toán và giảm 4,2% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa 2.664,6 tỷ đồng, đạt 78% dự toán, giảm 2% so cùng kỳ. Chi ngân sách địa phương 8 tháng là 7.347,2 tỷ đồng, đạt 66% dự toán.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công (năm 2020 và năm 2019 kéo dài) đã giao là 4.435 tỷ đồng. Tính đến ngày 15/8, đã giải ngân 1.940 tỷ đồng, đạt 44%. Các công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng tiến độ.

## **\*Văn hóa - Xã hội**

Trong tháng 8, các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm được tổ chức trong các trường hợp thật sự cần thiết, vừa đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của người dân, vừa đảm bảo nguyên tắc an toàn, phù hợp với quy định phòng, chống dịch COVID-19.

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Tỉnh đã tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2020-2021 theo kế hoạch của UBND tỉnh, với tổng số 11.257 thí sinh đăng ký dự thi. Đặc biệt, tỉnh tổ chức kỳ thi tốt nghiệp (TN) THPT năm 2020 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ GD-ĐT. Toàn tỉnh có 8.545 thí sinh dự thi TN THPT tại 375 phòng thi của 21 điểm thi; kết quả kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc đúng quy chế. Theo đó, có 8.075 thí sinh đỗ TN, đạt tỷ lệ 99,51% (năm 2019 là 96,73%). Toàn tỉnh có 30 trường có tỷ lệ đỗ TN THPT đạt 100%. Trường có tỷ lệ đỗ TN thấp nhất là THPT Văn Ngọc Chính với tỷ lệ 99,06%. Toàn tỉnh có 54 bài

thi đạt điểm 10. Công tác rà soát, công nhận các trường đạt chuẩn tiếp tục được duy trì, hiện toàn tỉnh có 310/484 trường công lập đạt chuẩn Quốc gia, chiếm 64%.

Các hoạt động thể dục - thể thao được duy trì. Tỉnh đã tổ chức tiếp đón Đoàn đua xe đạp nữ toàn quốc lần thứ 21 - An Giang năm 2020; tổ chức tham dự 5 giải trong hệ thống thi đấu quốc gia và Đại hội Thể thao Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ VIII, mang về 16 huy chương vàng, 9 huy chương bạc và 17 huy chương đồng.

Bên cạnh công tác phòng, chống dịch COVID-19, tỉnh còn quan tâm công tác phòng, chống các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, nên tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được kiểm soát tốt. Trong 8 tháng, toàn tỉnh phát hiện 312 người mắc bệnh sốt xuất huyết, giảm 732 người so với cùng kỳ; 112 người mắc bệnh tay chân miệng, giảm 360 người; không có trường hợp tử vong do bệnh sốt xuất huyết và tay chân miệng.

Tỉnh tiếp tục quan tâm thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Đến cuối tháng 8, tỉnh đã triển khai thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ) đối với 246.927 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo và hộ cận nghèo, với kinh phí trên 218,748 tỷ đồng. Đối với nhóm đối tượng còn lại, tỉnh đã chi hỗ trợ trên 5,6 tỷ đồng cho 6.297 người bán vé số dạo; phê duyệt kinh phí thực hiện chi hỗ trợ cho 13.764 lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là trên 9,2 tỷ đồng.

### **\*Thanh tra - Tiếp công dân**

Trong tháng 8, toàn tỉnh triển khai 5 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại 29 tổ chức và cá nhân; qua đó phát hiện và ban hành 13 quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng, kinh doanh hàng giả và thuốc thú y ngoài danh mục...

Toàn tỉnh tiếp 175 lượt công dân, đã giải quyết 153/153 vụ việc thông qua thuyết phục, giải thích và hướng dẫn công

dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; tiếp nhận và đã giải quyết 35/44 đơn khiếu nại, 5/5 đơn tố cáo và giải quyết 59/59 đơn kiến nghị, phản ánh khác theo quy định.

Công tác hòa giải ở cơ sở được quan tâm thực hiện. Trong tháng 8, các tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận 360 vụ hòa giải, đã hòa giải thành 293 vụ, đạt 81,4%.

### **\*An ninh, trật tự xã hội**

Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc các ca trực, sẵn sàng chiến đấu; triển khai tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự.

Trong tháng 8, phát hiện 47 vụ có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội, tăng 10% so với tháng trước; đã điều tra làm rõ 46/47 vụ, tỷ lệ khám phá đạt 98%; tai nạn giao thông xảy ra 10 vụ, làm 7 người chết, 10 người bị thương (tăng 3 vụ, tăng 1 người chết và tăng 5 người bị thương so với tháng trước).□

## **Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 8-2020**

### **Họp mặt kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam 2-9**

Sáng ngày 28-8, tại Trung tâm Chính trị huyện Mỹ Tú, Huyện ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Mỹ Tú tổ chức Họp mặt kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2020), 75 năm Ngày Nam bộ kháng chiến (23/9/1945 - 23/9/2020).

Độc diễn văn ôn lại truyền thống, đồng chí Trần Văn Việt - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú đã nêu bật về tầm vóc thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa; khẳng định đây là thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, là bản lĩnh, trí tuệ và ý chí quật cường của dân tộc ta; là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chính là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc ta, đưa đất nước và dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó đã tạo nên động lực to lớn thúc đẩy toàn dân tộc vượt qua muôn vàn thử thách, hiểm nguy để giành và giữ chính

quyển non trẻ, tiến hành 30 năm trường kỳ kháng chiến và chiến thắng hai đế quốc giàu mạnh nhất thế giới, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với cả nước, dưới sự lãnh đạo linh hoạt, sáng tạo của Tỉnh ủy Sóc Trăng, sáng ngày 25-8-1945, đồng đảo các tầng lớp Nhân dân khắp nơi trong tỉnh, trong đó có Nhân dân huyện Mỹ Tú đã thừa thắng xông lên, giành lấy chính quyền về tay nhân dân. Đồng chí đồng chí Trần Văn Việt khẳng định: Kế thừa truyền thống vẻ vang của dân tộc, qua hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ, dân và quân huyện Mỹ Tú tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu và giành được nhiều thành

tựu to lớn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám và những thành quả đã đạt được, trong thời gian tới, Đảng bộ huyện Mỹ Tú sẽ tiếp tục đoàn kết một lòng, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng quê hương Sóc Trăng ngày thêm giàu đẹp.

Tại buổi lễ, đồng chí Phan Văn Sáu - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đã trao danh hiệu vinh dự Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng cho Mẹ Nguyễn Thị Ngọt (xã Long Hưng); Tỉnh ủy trao tặng Huy hiệu 60 năm, 55 năm, 50 năm, 40 năm và 30 năm tuổi Đảng cho 9 đảng viên cao niên tuổi Đảng.

### **Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung làm việc với tỉnh Sóc Trăng về công tác đối ngoại**

Ngày 6-8, đoàn công tác của Bộ Ngoại giao, do đồng

chí Lê Hoài Trung - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương

Đảng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao đã có buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Sóc Trăng về công tác đối ngoại.

Qua nghe báo cáo của UBND tỉnh Sóc Trăng về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm qua và công tác đối ngoại của tỉnh, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung đã đánh giá cao những nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Sóc Trăng trong thực hiện đạt nhiều thành quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Riêng đối với công tác đối ngoại, Thứ trưởng Lê Hoài Trung cho rằng, với việc thực hiện tốt công tác đối ngoại của tỉnh đã góp phần quảng bá

hình ảnh của tỉnh Sóc Trăng nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung với các đối tác nước ngoài, góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư và hợp tác kinh doanh. Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung đề nghị lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành liên quan tăng cường hợp tác, kết nghĩa với các địa phương nước ngoài để hợp tác phát triển, đẩy mạnh công tác xúc tiến thu hút đầu tư, có cơ chế đón đầu các nhà đầu tư nước ngoài. Bộ Ngoại giao sẵn sàng phối hợp, làm cầu nối để hỗ trợ tỉnh gỡ gỡ, trao đổi, kêu gọi đầu tư với các đối tác nước ngoài.

### **Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc với tỉnh Sóc Trăng**

Ngày 14-8, tại UBND tỉnh, đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN-PTNT), do Thứ trưởng Phùng Đức Tiến làm trưởng đoàn đã

có buổi làm việc với UBND tỉnh về công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) và một số nội dung, công việc do

ngành Nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng đang triển khai thực hiện.

Tại buổi làm việc, đoàn công tác đã nghe đại diện lãnh đạo Sở NN-PTNT Sóc Trăng thông tin về tình hình triển khai các khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC) về khai thác IUU của tỉnh; về tình hình nuôi trồng và khai thác thủy - hải sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm; về công tác xây dựng chuỗi giá trị; công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật về chăn nuôi; tình hình phòng, chống dịch bệnh động vật; cơ sở tham gia xây dựng vùng và cơ sở an toàn dịch bệnh; công tác kiện toàn, củng cố, tăng cường năng lực hệ thống thú y...

Thứ trưởng Bộ NN-PTNT Phùng Đức Tiến đánh giá cao công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành của tỉnh trong công tác chống khai thác IUU. Qua đó lưu ý với tỉnh, khi còn tàu cá vi

phạm vùng biển nước ngoài thì khó mà thuyết phục EC tháo gỡ thẻ vàng đối với mặt hàng thủy sản của Việt Nam. Vì vậy, cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho ngư dân, tiến tới chấm dứt tình trạng này và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về hoạt động khai thác thủy sản. Cùng với đánh giá cao kết quả phát triển sản xuất chăn nuôi của tỉnh, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đề nghị tỉnh tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tái đàn heo; tích cực phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn trong chăn nuôi...

Tại buổi làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh Sóc Trăng đã đưa ra một số kiến nghị với đoàn công tác về xem xét một số dự án, công trình có liên quan trong phát triển nông nghiệp; xem xét hỗ trợ vật tư, hóa chất trong công tác phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

## **Họp mặt các đồng chí nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy qua các thời kỳ**

Sáng ngày 21-8, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức buổi họp mặt các đồng chí nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy qua các thời kỳ nhằm xin ý kiến đóng góp cho công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tại buổi họp mặt, đồng chí Lâm Văn Mẫn - Ủy viên Ban Chấp hành Dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy báo cáo tóm tắt về công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; báo cáo tóm tắt nội dung Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII trình đại hội; phương án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Theo đó, Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII trình đại hội đã được đưa ra lấy ý kiến đóng góp

của các cán bộ hưu trí, cán bộ, đảng viên, các nhà khoa học, nhân sĩ trí thức và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh. Đến nay dự thảo đã sửa đổi lần thứ 9. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục xin ý kiến của các đồng chí nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy qua các thời kỳ. Tại buổi họp mặt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy đối với Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, trong đó xoay quanh nhiều vấn đề quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; về chủ đề và phương châm, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, mục tiêu và phương hướng nhiệm kỳ 2020 - 2025...



## **Bộ Chính trị, Ban Bí thư làm việc với Tỉnh ủy Sóc Trăng về công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Sáng ngày 1-9, tại TP.Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội chủ trì buổi làm việc của Bộ Chính trị và Ban Bí thư để đóng góp ý kiến vào Dự thảo Văn kiện và phương án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tại buổi làm việc, qua nghe dự thảo báo cáo chính trị và phương án nhân sự của tỉnh Sóc Trăng, các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư và lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương đánh giá cao những thành tựu của tỉnh, nêu ra những hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020; phân tích những tiềm năng, lợi thế và dự báo

những tác động đến tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh; lưu ý một số giải pháp tỉnh cần tập trung trong thời gian tới để đưa tỉnh phát triển hơn trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, chỉ ra những vấn đề tỉnh cần quan tâm để hoàn thiện Dự thảo Văn kiện và tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Phát biểu kết luận buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân nhận định: Sóc Trăng đã đủ điều kiện để tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh cần tiếp tục phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; tích cực nỗ lực, phấn đấu để xây dựng tỉnh Sóc Trăng phát triển nhanh và bền vững trong nhiệm kỳ mới. □

# **ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 9-2020**

**Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xác định một số nội dung trọng tâm để cấp ủy Đảng, Mặt trận và các đoàn thể tập trung tuyên truyền trong tháng 9, như sau:**

1. Tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền về Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, kết hợp với triển khai quán triệt nghị quyết đại hội đảng bộ cấp huyện và đương tương.

2. Tăng cường tuyên truyền cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện các biện pháp khẩn cấp trong phòng, chống dịch Covid-19 cùng các giải pháp khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển kinh tế của tỉnh và từng địa phương.

3. Thông tin về các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta trong tháng 8, về tình hình biên giới, hải đảo và Biển Đông gần đây...

4. Tuyên truyền về Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Sóc Trăng lần thứ V tiến tới Đại hội

Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X giai đoạn 2015 - 2020.

5. Tiếp tục tuyên truyền thực hiện theo chuyên đề năm 2020, cần chú trọng việc phát hiện và giới thiệu các gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở cơ sở.

6. Thường xuyên thông tin về kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội trong tháng qua và các nhiệm vụ chủ yếu tháng tới của cả nước, của tỉnh và từng địa phương.

7. Tuyên truyền, giáo dục ý nghĩa lịch sử các ngày lễ, kỷ niệm lớn như: 75 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945) và Nam bộ kháng chiến (23/9/1945), 65 năm ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955),...□

# THÔNG TIN TRONG NƯỚC

## MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ ĐẠI HỘI CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; trong điều kiện hết sức đặc biệt (toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải tập trung phòng, chống đại dịch COVID-11), nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, các cấp ủy đã chủ động, sáng tạo chỉ đạo tổ chức thành công đại hội các tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### **\*Một số kết quả chủ yếu:**

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã tổ chức quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 35, cùng các quy định và hướng dẫn của Trung

ương; sớm ban hành các văn bản cụ thể hóa các nội dung phù hợp với đặc điểm, tình hình của đảng bộ mình. Cấp ủy cấp trên tập trung chỉ đạo đại hội điểm và tổ chức rút kinh nghiệm để thực hiện thống nhất, hiệu quả trong toàn đảng bộ. Các đồng chí ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên và tổ công tác của cấp ủy cấp trên bám sát cơ sở, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội bảo đảm đúng yêu cầu, nội dung và các nguyên tắc, thủ tục, quy định. Một số tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có nhiều cách làm hay, sáng tạo, góp phần đưa đến thành công của đại hội.

Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành về cơ bản được chuẩn bị công

phu, kỹ lưỡng, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi; dự thảo chương trình hành động là nội dung mới nhưng được chuẩn bị nghiêm túc. Chất lượng tham luận được nâng lên, không khí thảo luận ở nhiều đại hội sôi nổi, dân chủ, thẳng thắn, có tính chiến đấu, tập hợp được trí tuệ của đông đảo cán bộ, đảng viên; tạo được sự phấn khởi, tin tưởng, đoàn kết.

Công tác chuẩn bị nhân sự được thực hiện dân chủ, khách quan, đúng quy trình và được các cơ quan chuyên môn thẩm định; cấp ủy cấp trên trực tiếp phê duyệt và đồng ý giới thiệu. Nhân sự được giới thiệu cơ bản bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được chuẩn bị kỹ theo quy trình 5 bước, số dư hợp lý nên nhận được sự đồng tình cao của đại hội. Quy chế bầu cử trong Đảng được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, việc kiểm phiếu được thực hiện khách quan, chính xác; đa số các đại hội chỉ bầu một lần đủ số lượng cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên. Việc đổi mới 1/3

cấp ủy viên, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy ở nhiều nơi đạt hoặc vượt mục tiêu đề ra; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của cấp ủy viên cao hơn nhiệm kỳ trước. Nhiều nơi thực hiện tốt chủ trương thí điểm bầu trực tiếp bí thư cấp ủy tại đại hội, các đồng chí bí thư trúng cử với tỷ lệ phiếu bầu cao, nhiều đồng chí đạt tỷ lệ 100%. Ở các đảng bộ xã, phường, thị trấn mới sáp nhập, việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đạt kết quả tốt.

Việc điều hành của đoàn chủ tịch đại hội nhìn chung đúng nội dung, chương trình đề ra, linh hoạt và giữ vững nguyên tắc trong việc xử lý các tình huống phát sinh. Ban kiểm phiếu thực hiện đúng nhiệm vụ, cơ bản bảo đảm yêu cầu, đúng quy chế bầu cử. Công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội được thực hiện chu đáo, tạo không khí thi đua, phấn khởi và tin tưởng đối với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

### **\*Hạn chế, khuyết điểm:**

Báo cáo chính trị của một số đại hội chưa được chuẩn bị chu đáo; nội dung còn dàn trải, mang tính liệt kê, đánh giá chưa toàn diện, thiếu tính khái quát, chưa chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm gắn với đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ; chưa chỉ rõ nguyên nhân; bài học kinh nghiệm chưa sâu sắc; các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ tới còn chưa cụ thể, chưa sát với thực tiễn, thiếu những giải pháp mang tính đột phá nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Báo cáo kiểm điểm của một số cấp ủy có nội dung còn trùng lặp với báo cáo chính trị, chưa thẳng thắn tự phê bình và phê bình. Thời gian dành cho thảo luận và số lượt ý kiến thảo luận tại một số đại hội còn ít, nội dung nặng về báo cáo thành tích, chưa tạo được không khí tranh luận, phản biện tại đại hội. Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2020 - 2025 ở nhiều nơi chưa được

cụ thể hóa cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế. Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng thiếu tính liên tục, chủ yếu dừng lại ở việc tuyên truyền trước và trong đại hội.

### **\*Bài học kinh nghiệm:**

*Một là*, các cấp ủy đảng cần quán triệt sâu sắc, đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng, nhất là những nội dung mới để tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong cán bộ, đảng viên, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt; tổ chức cụ thể hóa các văn bản cấp trên phù hợp với đặc điểm, tình hình của cấp mình. Trong tình huống phòng, chống đại dịch COVID-19 càng phải linh hoạt, sáng tạo, tập trung cao độ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

*Hai là*, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, tổ chức đảng; đẩy mạnh tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong nhân dân; phát huy vai trò, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, các

tiểu ban, tổ giúp việc. Đây là những yếu tố quyết định, bảo đảm cho thành công của đại hội ở các tổ chức đảng.

*Ba là*, cấp ủy đương nhiệm phải bám sát thực tiễn, thực sự cầu thị, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ, công khai, minh bạch; chủ động, đổi mới cách làm, giữ vững nguyên tắc trong chuẩn bị và tổ chức đại hội. Những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm, còn nhiều ý kiến khác nhau phải được giải quyết theo quy định, thực hiện nhất quán, mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và quyết định theo đa số.

*Bốn là*, làm tốt công tác chính trị, tư tưởng; kịp thời nắm bắt thông tin, chú trọng chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc, đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo, nhất là những vấn đề liên quan đến nhân sự cấp ủy. Đề cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, phát huy cao nhất trí tuệ của đại biểu dự đại hội.

*Năm là*, làm tốt công tác tuyên truyền, cổ động trước,

trong và sau đại hội bảo đảm an toàn, trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm; đồng thời, đẩy mạnh các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, hiệu quả để đại hội đảng bộ các cấp thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng và toàn dân.

Để tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung, yêu cầu Chỉ thị 35, tư tưởng chỉ đạo trong bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng về công tác cán bộ và bài viết về chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp để kịp thời rút kinh nghiệm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp.

*Thứ hai*, tập trung xây dựng, hoàn thiện báo cáo chính trị đảm bảo chất lượng;

bám sát những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, làm rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm; dự báo sát, đúng tình hình, xác định đúng tiềm năng, thế mạnh, lợi thế cạnh tranh, sự khác biệt để đề ra phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*Thứ ba*, báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu cao, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng. Căn cứ các nhiệm vụ của cấp ủy đã được nêu trong các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để kiểm điểm, tránh trùng lặp nội dung với báo cáo chính trị.

*Thứ tư*, Công tác chuẩn bị nhân sự phải tiến hành theo phương châm “Làm từng bước, chặt chẽ, từng việc cụ thể, từng nhóm chức danh từ thấp

đến cao, bảo đảm thận trọng, kỹ lưỡng, làm đến đâu chắc đến đó”. Trong công tác nhân sự phải giữ đúng nguyên tắc, thực hiện nhất quán, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể, công tâm, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và quyết định theo đa số.

*Thứ năm*, tập trung cao cho công tác xây dựng Đảng, nhất là thực hiện 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới, nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi, thiết thực để thực hiện thắng lợi nghị quyết ngay sau khi kết thúc đại hội.

## **MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN THỰC HIỆN LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, vận dụng vào điều kiện,

hoàn cảnh cụ thể của đất nước, Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành kịp thời

đường lối, chủ trương và chính sách, pháp luật về thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Đặc biệt, trong gần 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng, về tổ chức các phong trào thi đua yêu nước đã được ban hành và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đất nước trong tình hình mới và phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

Nhiều phong trào thi đua yêu nước được phát động và triển khai rộng lớn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội với nội dung, hình thức phong phú, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đáng chú ý là công tác phát hiện, tôn vinh, bồi dưỡng và nhân rộng các gương “người

tốt, việc tốt”; các mô hình, các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; các Anh hùng, chiến sỹ thi đua được chú trọng triển khai thực hiện hiệu quả, tạo sức lan tỏa rộng lớn trong toàn xã hội; công tác khen thưởng đi vào nền nếp, khoa học, kịp thời hơn, có sự gắn kết chặt chẽ giữa thi đua và khen thưởng.

Những kết quả đạt được trong các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng hơn 70 năm qua là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; cùng với sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội.

Thực tiễn thực hiện Lời kêu gọi Thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy cần phát huy và nhân rộng các bài học kinh nghiệm, đó là:

*Thứ nhất*, công tác thi đua, khen thưởng phải được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và sâu sát của



các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong tổ chức, vận động và phát huy tính tự giác của mọi tầng lớp Nhân dân trong các phong trào thi đua yêu nước, tạo sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia các phong trào thi đua ngay từ cơ sở.

*Thứ hai*, các phong trào thi đua phải gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị; phải có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, nội dung thiết thực. Bên cạnh những phong trào thi đua lớn, cần có những phong trào thi đua theo chuyên đề, thi đua theo đợt, thi đua trong những khu vực, đối tượng cụ thể để có thể tạo ra những phong trào rộng khắp, toàn diện cả về bề rộng và chiều sâu.

*Thứ ba*, trong công tác thi đua, khen thưởng luôn coi trọng

công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều nội dung và hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực. Gắn chặt việc tuyên truyền với nêu gương, giao lưu, trao đổi, học tập, nhân rộng điển hình tiên tiến các tập thể, cá nhân trong các lĩnh vực của đời sống. Cần quan tâm củng cố, kiện toàn, ổn định bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ.

*Thứ tư*, thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng; qua đó phát hiện nhân tố mới, cách làm hay để rút kinh nghiệm và nhân rộng. Thực hiện công khai, dân chủ trong bình xét thi đua, tạo mối quan hệ biện chứng giữa thi đua và khen thưởng, để thi đua thực sự là động lực to lớn của cách mạng, là cơ sở để thực hiện công tác khen thưởng.

## **TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

Sau hơn 3 tháng không có ca lây nhiễm COVID-19 trong cộng đồng, ngày 25/7/2020, Việt Nam đã xác

nhận có thêm một ca dương tính với COVID-19 trong cộng đồng tại Đà Nẵng. Liên tiếp những ngày sau đó, xuất hiện thêm nhiều ca nhiễm mới tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, TP.Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hà Nam... Tính đến ngày 9/9/2020, Việt Nam có 1.059 ca mắc COVID-19 (trong đó có 402 trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài), 35 ca tử vong, trong đó, số ca điều trị khỏi là 890 ca; 131 ca bệnh đang được điều trị. Tuy nguồn lây nhiễm đối với bệnh nhân dương tính COVID-19 ở Đà Nẵng chưa xác định, nhưng về nguyên nhân chủ quan, các chuyên gia cho rằng, sau thời gian tương đối dài, không có ca lây nhiễm trong cộng đồng, nên một bộ phận người dân chủ quan, mất cảnh giác và bỏ quên các biện pháp chống dịch, đến những nơi tụ tập đông người không đeo khẩu trang, tỏ thái độ khó chịu khi lực lượng chức năng đo thân nhiệt. Nhiều người vào thăm, thăm bệnh nhân trong bệnh viện không tuân thủ các khuyến

cáo phòng, chống dịch, như: không đeo khẩu trang, không rửa tay thường xuyên bằng xà phòng hoặc bằng các dung dịch sát khuẩn...

Ngay sau khi phát hiện ca bệnh nhiễm trong cộng đồng ở Đà Nẵng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân TP.Đà Nẵng với tinh thần quyết liệt nhưng phải bình tĩnh, chủ động triển khai ngay các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Bộ Y tế đã cử 4 đội cán bộ tinh nhuệ nhất vào Đà Nẵng để hỗ trợ phòng, chống dịch; hỗ trợ TP.Đà Nẵng tăng cường năng lực xét nghiệm, điều trị; điều tra, giám sát dịch, nhất là các đối tượng, các khu vực có nguy cơ cao. Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ TP.Đà Nẵng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin truy vết trên diện rộng, nhất là các trường hợp có nguy cơ lây nhiễm, kể cả khách du lịch. Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng ở Đà Nẵng và các địa phương

khác, TP.Đà Nẵng đã tích cực triển khai nhiều biện pháp mạnh, khẩn trương ứng phó với dịch bệnh. Sự chủ động, tích cực của các cơ quan chức năng và TP.Đà Nẵng cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước bước đầu đã ổn định được tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp nhân dân, tạo niềm tin để nhân dân tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đã được triển khai ở giai đoạn trước.

Để góp phần tuyên truyền hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trước những diễn biến mới của dịch COVID-19, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị 19/CT-TTg, ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới; Thông báo số 253/TB-VPCP, ngày 25/7/2020, Thông báo 262/TB-VPCP, ngày 29/7/2020, Thông báo 283/TB-

VPCP, ngày 7/8/2020 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19; các văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế và các cơ quan chức năng. Theo đó, cần thống nhất nhận thức và hành động, quán triệt sâu sắc quan điểm “chống dịch như chống giặc”, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và mọi người dân. Kiên định thực hiện các nguyên tắc phòng, chống dịch: ngăn chặn, phát hiện, cách ly, khoanh vùng, dập dịch đồng thời với việc làm tốt công tác điều trị, hạn chế thấp nhất người tử vong; phương châm “4 tại chỗ”, tuyệt đối không lơ là, chủ quan.

*Thứ hai*, nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông trong phòng, chống dịch COVID-19. Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời đến người dân về tình hình dịch bệnh và công tác ứng phó của các cơ quan chức năng nhằm ổn định tâm trạng,

giảm thiểu sự hoang mang, lo lắng trong nhân dân để người dân yên tâm thực hiện các biện pháp chống dịch. Đồng thời, ngăn chặn, xử lý nghiêm những đối tượng đưa thông tin sai sự thật gây hoang mang trong cộng đồng dân cư.

*Thứ ba*, tăng cường tuyên truyền cho người dân ở các tỉnh, thành phố đã từng đến Đà Nẵng trong thời gian vừa qua có ý thức chủ động khai báo y tế với chính quyền địa phương và tự giác thực hiện cách ly theo yêu cầu (cách ly tập trung hoặc cách ly tại nhà) để góp phần khống chế,

ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh. Mỗi người dân cần thực hiện các biện pháp y tế phòng, chống dịch theo hướng dẫn.

*Thứ tư*, tuyên truyền để người dân thực hiện nghiêm việc xuất, nhập cảnh trên các tuyến biên giới, nhất là tại các cửa khẩu; các cơ quan chức năng tăng cường việc kiểm tra, xử lý các trường hợp nhập cảnh trái phép. Các trường hợp người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam phải được áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống dịch...

## **ĐẨY MẠNH THU HÚT NGUỒN VỐN FDI VÀO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19**

Đại dịch COVID-19 đã tác động nặng nề tới toàn bộ các nền kinh tế trên thế giới, khiến hoạt động đầu tư toàn cầu bị tác động, giảm đầu tư của tất cả các nền kinh tế thế giới trong cả ngắn hạn và dài hạn, nhất là đầu tư của khu vực đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI). Theo đó, nguồn vốn thu hút từ FDI vào Việt

Nam vì thế cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ.

Tuy nhiên, có thể thấy đây chỉ là những khó khăn mang tính thời điểm, đại dịch cũng có thể là cơ hội để Việt Nam đón nhận thêm các dự án FDI mới. Xu hướng chuyển dịch chuỗi sản xuất ra khỏi Trung Quốc đã xuất hiện trước đó, nay lại bị tác động xấu của

đại dịch COVID-19, cùng với đó là sự hỗ trợ từ chính phủ của các quốc gia đang đầu tư, trong việc cơ cấu lại chuỗi giá trị và xu hướng kéo đầu tư sản xuất về gần thị trường tiêu thụ được đẩy nhanh hơn càng làm cho xu hướng dịch chuỗi sản xuất khỏi Trung Quốc lộ diện rõ nét hơn. Xu hướng này đang là cơ hội cho Việt Nam tăng cường thu hút vốn FDI trong thời gian tới.

***\*Một số thuận lợi cho Việt Nam để có thể đón nhận dòng vốn FDI mới đó là:***

***Một là,*** Việt Nam là quốc gia thuộc nhóm các nước bị ảnh hưởng ít nhất bởi đại dịch COVID-19 và dự báo sẽ sớm vượt qua “cơn bão” suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tăng trưởng âm, với mức tăng trưởng 3,8%, mức tăng trưởng cao so với rất nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, cho thấy, sức chống chịu của nền kinh tế Việt Nam trước những cú sốc, khủng hoảng là khá tốt. Đây cũng là “điểm cộng” cho Việt Nam trong đánh giá của các

nhà đầu tư nước ngoài.

***Hai là,*** quốc tế đánh giá cao sự chủ động, quyết liệt và hiệu quả của Việt Nam trong phòng, chống đại dịch COVID-19. Với những thành công bước đầu trong việc phòng, chống dịch COVID-19, Việt Nam đang trở thành một trong những điển hình chống dịch hiệu quả nhất thế giới. Chính những thành công này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao vị thế, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế, Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn, tin cậy hơn trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài.

***Ba là,*** tình hình an ninh, chính trị ổn định; vị trí địa lý thuận lợi, lực lượng lao động dồi dào, thể chế, luật pháp và sự minh bạch của Việt Nam ngày càng được hoàn thiện gắn với hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, không những tạo điều kiện cho các nhà đầu tư yên tâm hoạt động lâu dài, mà còn giúp các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu một cách thuận lợi.

*Bốn là*, các biện pháp của Chính phủ Việt Nam đã áp dụng để bảo vệ doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 được thế giới đánh giá cao. Chính phủ Việt Nam có nhiều công cụ khác nhau để hỗ trợ doanh nghiệp, như: hỗ trợ tài chính qua miễn giảm và giãn thuế; cấp phát ngân sách và giảm các loại phí; hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có lịch sử tín dụng tốt và có khả năng trả nợ; hỗ trợ tiền mặt một lần cho các doanh nghiệp phi chính thức quyết định đăng ký chính thức; hay Quỹ hỗ trợ đặc biệt cung cấp vốn lưu động cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa với mức lãi suất cố định hằng năm...

*Năm là*, các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết, như: CPTPP, EVFTA... sẽ là động lực hết sức quan trọng, mở ra cơ hội lớn thúc đẩy thu hút FDI cho Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

*\*Bên cạnh những thuận lợi trên, trong bối cảnh mới, Việt Nam cũng phải đối mặt với một số khó khăn, thách*

*thức trong quá trình thu hút nguồn vốn FDI:*

- Việt Nam gặp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ của các quốc gia đang phát triển khác trong khu vực trong thu hút nguồn vốn FDI.

- Liên kết của khu vực FDI đến khu vực trong nước chưa chặt chẽ và hiệu ứng lan tỏa năng suất chưa cao; thiếu các giải pháp hiệu quả để nâng cao giá trị gia tăng của Việt Nam trong chuỗi giá trị chung; hiệu ứng lan tỏa những mặt tích cực của các doanh nghiệp FDI tới doanh nghiệp trong nước vẫn thấp.

Việc thu hút FDI vào một số ngành, lĩnh vực ưu tiên và từ các tập đoàn xuyên quốc gia còn nhiều hạn chế. Chủ trương thu hút FDI từ các tập đoàn xuyên quốc gia vào công nghệ cao, dịch vụ hiện đại, chưa đạt được mục tiêu đề ra và chậm được cải thiện.

- Thể chế, chính sách và môi trường đầu tư và kinh doanh của Việt Nam hiện nay mặc dù đã được cải thiện rất nhiều, song chưa thật sự hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài,

đặc biệt là với các nước tiên tiến và tập đoàn xuyên quốc gia hàng đầu thế giới.

Để nâng cao hiệu quả thu hút nguồn vốn FDI vào nước ta trong bối cảnh đại dịch COVID-19 có diễn biến mới, đề nghị cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện một số công việc sau:

*Thứ nhất*, tuyên truyền sự chủ động, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và sự tham gia phòng, chống tích cực của người dân trước diễn biến mới của dịch COVID-19. Việt Nam vẫn đang kiểm soát được tình hình lây lan của dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch bệnh đang đạt hiệu quả tốt và Việt Nam vẫn là điểm đến an toàn, hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài.

*Thứ hai*, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến thu hút nguồn vốn FDI. Chủ động đàm phán với các tập đoàn, doanh nghiệp có ý định dịch chuyển dây chuyền sản xuất vào Việt Nam để trao đổi, định hướng và thống nhất sơ bộ về thủ tục đầu tư không để các

nhà đầu tư đợi chờ đến khi dịch bệnh được xử lý dứt điểm mới lại tiến hành thủ tục đầu tư.

*Thứ ba*, tuyên truyền các chủ trương, chính sách tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp FDI trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, như: tạo thuận lợi thông quan hàng hóa, gia hạn giấy phép cho lao động nước ngoài... Đồng thời, xem xét, giải quyết các đề xuất xin giãn tiến độ thực hiện dự án khó khăn do dịch bệnh, kéo dài thời hạn nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan tới dự án đầu tư...

*Thứ tư*, tuyên truyền về chính sách mới của Chính phủ trong ưu đãi vượt trội nhằm thu hút các dự án FDI, cơ chế khuyến khích lan tỏa công nghệ, nghiên cứu và phát triển (R&D),...; việc tăng cường cải cách môi trường đầu tư kinh doanh; cải thiện kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực; phát triển công nghiệp vật liệu, công nghiệp hỗ trợ... để giữ chân được nhà đầu tư nước ngoài.

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

### \*Kết quả đạt được

Các chính sách, dự án thuộc Chương trình đã được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức triển khai tốt, tác động trực tiếp đến nhiều lĩnh vực của đời sống người nghèo, giúp hộ nghèo phát triển kinh tế, ổn định đời sống. Tỷ lệ giảm hộ nghèo luôn đạt vượt chỉ tiêu Chính phủ, Quốc hội giao, tính bền vững trong công tác giảm nghèo được cải thiện. Thu nhập bình quân hộ nghèo đến cuối năm 2018 tăng khoảng 1,4 lần so với cuối năm 2015, dự kiến đến cuối năm 2020 thu nhập hộ nghèo tăng 1,6 lần, vượt chỉ tiêu đề ra là 1,5 lần.

Hệ thống văn bản, chỉ đạo thực hiện Chương trình được ban hành đầy đủ, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành Chương trình thường xuyên, thống nhất từ Trung ương đến địa phương từ xây dựng kế hoạch hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá đến sơ kết 6 tháng, hàng năm. Đẩy

mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, cơ sở, phát huy vai trò tham gia, giám sát của cộng đồng, người dân.

Chương trình được thực hiện công khai, minh bạch từ việc xác định đối tượng hỗ trợ (hộ nghèo, xã nghèo, huyện nghèo) đến việc phân bổ vốn và kiểm tra giám sát của các cơ quan Trung ương, địa phương, cộng đồng, người dân; đặc biệt là sự giám sát, phản biện của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc các cấp. Hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, tất cả 63 tỉnh trên cả nước đã ban hành các chính sách hỗ trợ đặc thù của địa phương (ngoài nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu) để hỗ trợ cho địa bàn nghèo, cho đối tượng hộ nghèo/cận nghèo/thoát nghèo và người khó khăn.

Công tác truyền thông, thông tin về giảm nghèo được quan tâm, tổ chức dưới



nhiều hình thức phong phú, hiệu quả, cao điểm là cuộc thi các tác phẩm báo chí về giảm nghèo được tổ chức và trao giải hàng năm, tạo điều kiện cho các nhà báo đồng hành cùng Chương trình, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

**\*Một số khó khăn, hạn chế:**

Kết quả giảm nghèo tuy đạt mục tiêu Quốc hội giao, nhưng chưa thực sự mang tính bền vững. Chênh lệch giàu - nghèo, chênh lệch về tiếp cận các dịch vụ cơ bản, tiếp cận thị trường, việc làm giữa các vùng, nhóm dân cư chưa được thu hẹp, nhất là khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Mức bố trí vốn cho các công trình cơ sở hạ tầng, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo còn thấp. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của chính quyền địa phương một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên, liên tục. Đội ngũ cán bộ cơ sở xã, phường, thị trấn không ổn định, thường xuyên thay đổi đã ảnh hưởng đến công tác

chỉ đạo, điều hành trong thực hiện giảm nghèo ở địa phương cơ sở. Một số địa phương chưa triển khai các biện pháp truyền thông phù hợp, hiệu quả để nhân rộng các mô hình, thực hành tốt trong giảm nghèo, truyền thông về giảm định kiến với người nghèo, tôn trọng bản sắc và sự khác biệt của người dân tộc thiểu số.

**\*Một số bài học kinh nghiệm**

- Cần tiến tới xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tách bạch, rõ ràng các nội dung của các dự án thành phần và giao cho đầu mối các bộ, ngành quản lý, tránh sự trùng chéo và gây khó khăn cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện. Bổ sung các dự án có tính chất tác động đến đối tượng trung tâm là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo nhằm tạo sinh kế ổn định và nâng cao thu nhập cho người nghèo, hộ nghèo nói chung để họ tự lực vươn lên thoát nghèo một cách bền vững.

- Các chính sách giảm nghèo cần được xây dựng mang tính hệ thống, gắn với mục tiêu phát triển nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội; tạo điều kiện cho người nghèo nâng cao năng lực thị trường và cơ hội tiếp cận các nguồn lực kinh tế (đất đai, vốn, khoa học - kỹ thuật, thị trường...); cân đối giữa chính sách hỗ trợ có hoàn lại với chính sách hỗ trợ cho không; mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm đảm bảo thoát nghèo bền vững.

#### **\*Một số giải pháp về công tác tuyên truyền trong thời gian tới**

- Tập trung tuyên truyền về vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo, làm cho mọi người, mọi cấp, mọi ngành nhận thức đầy đủ về công tác này.

- Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người

nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo bền vững.

- Tuyên truyền về các nhân tố điển hình trong việc tổ chức thực hiện tốt, hiệu quả các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo chung như tín dụng ưu đãi, dạy nghề, tạo việc làm; hỗ trợ về giáo dục và đào tạo, y tế, nhà ở, trợ giúp pháp lý; hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hóa, thông tin và các chính sách an sinh xã hội khác...

- Tuyên truyền, vận động sự đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tiếp tục hỗ trợ có hiệu quả cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm thoát nghèo bền vững, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản...□

# HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

## TÌNH HÌNH QUAN HỆ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC THỜI GIAN GẦN ĐÂY

### **\*Về chính trị**

Trong những tháng đầu năm 2020, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc tuy có bị ảnh hưởng do dịch COVID-19 và vấn đề Biển Đông, nhưng về tổng thể vẫn duy trì xu thế phát triển ổn định. Các chuyến thăm cấp cao chưa được diễn ra nhưng tiếp xúc cấp cao vẫn được duy trì. Giao lưu, hợp tác kênh Đảng, giữa các bộ, ngành và các địa phương hai nước được triển khai hiệu quả. Hai bên đã và đang tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc (18/01/1950 - 18/01/2020).

### **\*Về hợp tác thương mại**

Trung Quốc là đối tác thương mại, thị trường nhập

khẩu lớn nhất và thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam sau Mỹ, trong khi Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc và ASEAN (từ 2018 vượt Malaysia). Năm 2019, tổng kim ngạch thương mại Việt - Trung đạt 116,9 tỷ USD, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2018; 4 tháng đầu năm 2020, kim ngạch thương mại Việt - Trung đạt 35,08 tỷ USD, tăng 5,78% so với cùng kỳ năm 2019. Hiện nay, dịch COVID-19 đang khiến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc bị ảnh hưởng, một số mặt hàng bị tác động trực tiếp là ngành nông sản, trái cây, các chuỗi sản phẩm cung cấp, may mặc, linh kiện điện tử...

### **\*Về hợp tác đầu tư**

Năm 2019, FDI Trung Quốc vào Việt Nam tăng đột biến, có 683 dự án mới với tổng số vốn đăng ký mới 2,37 tỷ USD, đứng thứ 5/132 quốc gia và vùng lãnh thổ, gấp đôi so với năm 2018 (1,22 tỷ USD) và chiếm tới 15,5% tổng lượng FDI đăng ký mới tại Việt Nam cùng kỳ. Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, trong 3 tháng đầu năm 2020 giảm cả số lượng và tổng vốn đăng ký dự án đầu tư vào Việt Nam.

### **\*Về hợp tác du lịch**

Trung Quốc nhiều năm dẫn đầu về lượng khách đến Việt Nam (chiếm 1/3). Năm 2019, đạt 5,8 triệu lượt, tăng 11,6% so với năm 2018, ở chiều ngược lại, mỗi năm có hơn 3 triệu lượt khách Việt Nam đi Trung Quốc. Nếu bao gồm du khách qua lại biên giới trên bộ, lượng người qua lại hai bên mỗi năm đạt 12 triệu lượt. Do dịch COVID-19, trong tháng 3/2020, lượt khách Trung Quốc đến Việt Nam giảm 91,5% so với

cùng kỳ năm 2019; 3 tháng đầu năm 2020 đạt 871.819 lượt, giảm 31,9%.

### **\*Về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc**

Tình hình biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc cơ bản ổn định, được hai bên tiến hành quản lý tốt theo 3 văn kiện pháp lý. Đường biên giới và hệ thống mốc quốc giới được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới được đảm bảo. Giao lưu hữu nghị giữa nhân dân, địa phương hai bên được tổ chức định kỳ, đạt các nội dung hiệu quả, thực chất.

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, việc giao thương qua biên giới tại một số cửa khẩu biên giới và đường qua lại giữa Việt Nam - Trung Quốc xuất hiện hiện tượng ùn tắc hàng hóa, nhưng cũng đã được hai bên đã tích cực phối hợp tháo gỡ. Các bộ, ngành hữu quan tích cực hỗ trợ địa phương trong công tác mở, nâng cấp cửa khẩu, lối

thông quan, lối mở/đường qua lại và kết nối giao thông qua biên giới.

### **\*Tình hình Biển Đông**

Trung Quốc tiếp tục duy trì lập trường cứng rắn về Biển Đông; triển khai toàn diện, đồng bộ các chính sách nhằm nâng cao năng lực quốc phòng, thúc đẩy hoạt động kinh tế biển; khuếch trương “tình hình Biển Đông đang ổn định, đi vào đàm phán COC” để tạo hình ảnh “thiện chí hợp tác”, tích cực tranh thủ lôi kéo các nước ASEAN nhằm phân hóa, chia rẽ, ngăn cản sự can dự của Mỹ và đồng minh vào vấn đề Biển Đông; phản ứng mạnh trước các hoạt động của Mỹ và các nước ở khu vực Biển Đông trên các kênh ngoại giao, pháp lý, tuyên truyền và thực địa.

Trước diễn biến ngày càng phức tạp ở Biển Đông, từ đầu năm 2020 đến nay, Việt Nam đã đồng bộ triển khai trên các kênh ngoại giao, pháp lý, tuyên

truyền và thực địa. Các hoạt động của Việt Nam đã góp phần giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích chính đáng và hợp pháp đối với các vùng biển của Việt Nam.

Lãnh đạo Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng đã có nhiều cuộc trao đổi song phương, đa phương với lãnh đạo các nước về vấn đề Biển Đông. Trong đó, khẳng định Việt Nam kiên quyết, kiên trì giải quyết vấn đề Biển Đông bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; sẵn sàng phối hợp với các nước về các vấn đề khu vực và quốc tế, trong đó có hợp tác duy trì hòa bình, ổn định và an ninh ở Biển Đông trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982.

Trong thời gian tới, tình hình Biển Đông sẽ

tiếp tục có những diễn biến phức tạp, không loại trừ khả năng nảy sinh vụ việc phức tạp, tác động không nhỏ tới tình hình tư tưởng của đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, ảnh hưởng tới an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Một là, về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc:* Tiếp tục tuyên truyền khẳng định lập trường nhất quán của Việt Nam về mong muốn thúc đẩy hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc; duy trì cục diện quan hệ với Trung Quốc; thực hiện nghiêm túc “Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc” và tuân thủ nhận thức chung quan trọng mà lãnh đạo hai Đảng, Chính phủ hai nước đã đạt được.

*Hai là, về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc:* Tuyên truyền nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biên giới, lãnh thổ quốc gia; tăng cường thông tin chính thống để người dân Việt Nam ở nước ngoài và nước ngoài hiểu đầy đủ, chính xác, khách quan về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta về vấn đề biên giới, lãnh thổ.

*Ba là, về tình hình Biển Đông:*

- Tiếp tục quán triệt mục tiêu, yêu cầu: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của quốc gia trên biển. Đồng thời, chủ động, tích cực giải quyết, xử lý các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định và

hợp tác để phát triển.

- Tuyên truyền, động viên để ngư dân an tâm vươn khơi bám biển, khai thác hải sản theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh thông tin tích cực, giới thiệu những tấm gương điển hình trong phát triển bền vững kinh tế biển của các ngành, địa phương.

- Kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị liên quan đến công tác đối

ngoại, vấn đề Biển Đông, biên giới lãnh thổ. Tiếp tục tập trung tuyên truyền tới đồng đảo người dân (nhất là ở khu vực tập trung nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư, liên doanh, liên kết với nước ngoài, vùng sâu, vùng xa, vùng tập trung đồng bào có đạo...) cảnh giác trước những thông tin sai sự thật, kích động tư tưởng “bài Hoa”, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

## **TUYÊN BỐ CỦA CÁC NƯỚC ASEAN VỀ VIỆC DUY TRÌ HÒA BÌNH VÀ ỔN ĐỊNH Ở ĐÔNG NAM Á**

Ngày 8/8/2020, nhân dịp Kỷ niệm 53 năm ngày thành lập ASEAN, các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN ra Tuyên bố về việc duy trì hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á, tái khẳng định cam kết mạnh mẽ bảo đảm thực hiện hiệu quả “Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025” và duy trì đà tiến triển trong xây dựng Cộng đồng ASEAN sau 2025. Trong đó có một số

nội dung chủ yếu sau:

- Nhấn mạnh cam kết duy trì Đông Nam Á là khu vực hòa bình, an ninh, trung lập, ổn định và tăng cường các giá trị hướng tới hòa bình trong khu vực phù hợp với luật pháp quốc tế.

- Tái khẳng định ASEAN cần duy trì đoàn kết, gắn kết và tự cường trong thúc đẩy các mục tiêu, nguyên tắc và

lợi ích chung được nêu trong Hiến chương ASEAN.

- Tái khẳng định hơn nữa tầm quan trọng của việc bảo đảm các mục tiêu và nguyên tắc trong Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) cũng như trong Tuyên bố về Khu vực Hòa bình, Tự do và Trung lập và Tuyên bố của Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS) về các Nguyên tắc quan hệ cùng có lợi.

- Kêu gọi tất cả các nước kiểm chế, không tiến hành các hoạt động làm phức tạp hoặc leo thang tranh chấp và ảnh hưởng tới hoà bình, ổn định, không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực và giải quyết các khác biệt và tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

- Kêu gọi tiếp tục xây dựng lòng tin chiến lược và tin cậy lẫn nhau giữa các quốc gia thông qua tiếp tục đối thoại, hợp tác cùng có lợi và các biện pháp xây dựng lòng tin thiết thực nhằm kiến tạo một môi trường hòa bình,

thuận lợi cho tăng trưởng bền vững.

- Cam kết tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN và khuyến khích các đối tác của ASEAN tham gia đóng góp xây dựng thông qua các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), góp phần vào củng cố lòng tin và tin cậy lẫn nhau, cũng như xây dựng một cấu trúc khu vực mở, minh bạch, dung nạp và dựa trên luật lệ.

- Tái khẳng định các mục tiêu và nguyên tắc nêu trong Tài liệu Quan điểm của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP) và khuyến khích các đối tác hợp tác cùng ASEAN để thúc đẩy Tài liệu AOIP và tiến hành hợp tác trên các lĩnh vực ưu tiên nêu trong Tài liệu nhằm thúc đẩy lòng tin, tôn trọng và lợi ích chung thông qua các cơ chế do ASEAN dẫn dắt.



- Tái khẳng định cam kết ủng hộ chủ nghĩa đa phương dựa trên nền tảng các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; đồng thời đề cao cách tiếp cận đa phương trong ứng phó với các thách thức đang nổi lên và tích cực tham gia định hình một cấu trúc đa phương hiệu quả hơn dựa trên luật lệ, có khả năng giải quyết được các vấn đề cấp bách của khu vực và toàn cầu.

Với tinh thần “*Gắn kết và Chủ động thích ứng*”, là Chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam dành ưu tiên cao đẩy mạnh đoàn kết, thống nhất, phối hợp hành động hiệu quả trong ASEAN cũng như tăng cường quan hệ với các Đối tác để nâng

cao năng lực tự cường và khả năng ứng phó hữu hiệu của ASEAN trước các thách thức chưa từng có (đó là dịch COVID-19 và những chuyển động, cạnh tranh mạnh mẽ, sâu sắc của môi trường địa chiến lược toàn cầu và khu vực), trong đó đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, bao gồm cả UNCLOS 1982. Việt Nam sẽ cùng các quốc gia thành viên ASEAN tiếp tục thúc đẩy thực hiện thành công “*Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025*”, định hướng phát triển của Cộng đồng ASEAN sau 2025, nâng cao vị thế và phát huy vai trò của ASEAN đóng góp cho hòa bình, an ninh và phát triển bền vững của khu vực và thế giới.

## **CUỘC TRƯNG CẦU DÂN Ý VỀ HIẾN PHÁP SỬA ĐỔI CỦA LIÊN BANG NGA**

Theo đề xuất của Tổng thống Putin trong bản Thông điệp Liên bang lần thứ 16 (ngày 15/01/2020),

Nga đã tiến hành các thủ tục cần thiết để tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về sửa đổi Hiến pháp hiện

hành (được thông qua vào năm 1993). Từ ngày 25/6 đến 1/7/2020, tất cả công dân Nga trên 18 tuổi (ngoại trừ những người mất năng lực và tù nhân) đều có quyền bỏ phiếu hoặc trực tuyến qua mạng hoặc trực tiếp tại các địa điểm bỏ phiếu về những sửa đổi, bổ sung đối với bản Hiến pháp. Trong số khoảng 71/110 triệu cử tri tham gia bỏ phiếu, có 55,7 triệu cử tri (tương đương với khoảng 78%) đã đồng ý với những điều khoản sửa đổi, bổ sung và Hiến pháp sửa đổi của Liên bang Nga đã chính thức có hiệu lực từ ngày 4/7/2020. Bản Hiến pháp mới có tổng cộng 206 điểm sửa đổi, bổ sung, bao gồm các nội dung chủ yếu về vấn đề xã hội, chính thể và một số vấn đề khác.

Theo các chuyên gia, mặc dù cuộc trưng cầu dân ý về sửa đổi Hiến pháp bị một số đảng phái và nhóm xã hội trong nước phản đối nhưng Nga vẫn

tổ chức thành công. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội của Liên bang Nga, tạo nền tảng pháp lý cho sự phát triển của Nga trong thời gian tới. Mặc dù phần lớn các điểm sửa đổi là về vấn đề xã hội, nhưng những điểm sửa đổi có tính quyết định lại liên quan đến việc hoàn thiện thể chế Nhà nước, cách thức tổ chức quyền lực và mối quan hệ giữa các cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, tạo điều kiện cho các cơ quan Nhà nước dễ dàng hơn trong việc hoạch định các chính sách phát triển đột phá, phù hợp với tình hình mới, mang lại cho nước Nga nhiều thành tựu mới. Việc thông qua Hiến pháp mới cơ bản không gây xáo trộn đời sống chính trị và xã hội Nga, đồng thời mở ra nhiều phương án lựa chọn cho Tổng thống Putin và Đảng “Nước Nga thống nhất” cầm quyền sau năm 2024. □

# VĂN BẢN MỚI

**Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 10/8/2020 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP, ngày 29/5/2020 của Chính phủ. Quyết định gồm 6 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2020. Sau đây là một số quy định chủ yếu của Quyết định:**

## **\*Đối tượng áp dụng:**

- Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của dịch COVID-19 (sau đây gọi là người thuê đất);

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất; các cơ quan, tổ chức, cá

nhân khác có liên quan.

## **\*Mức giảm tiền thuê đất:**

Giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 đối với người thuê đất quy định tại Điều 2 Quyết định này; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2020 và tiền chậm nộp (nếu có). Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau nhưng chỉ ngừng một hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu đất, thửa đất

đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp.

**\*Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất:**

- Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2020; trường hợp nộp hồ sơ từ ngày 01/01/2021 trở về sau thì không được giảm tiền thuê đất theo quy định này Quyết định này.

- Căn cứ hồ sơ giảm tiền thuê đất do người thuê đất nộp theo quy định khoản 1 Điều này; không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Quyết định này, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất.

- Trường hợp người thuê đất đã được cơ quan có

thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của Quyết định này nhưng sau đó phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người thuê đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này thì người thuê đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2020 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.□

Bác sĩ Nguyễn Văn Hiền:

# *Luôn nêu cao y đức của người thầy thuốc*

**TẤN PHÚC**

*Chính từ ý thức rèn luyện, tu dưỡng bản thân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác qua những lời nói, việc làm rất thiết thực, bác sĩ Nguyễn Văn Hiền đã truyền đi niềm tin, động lực cho nhiều cán bộ, y bác sĩ trẻ trong Bệnh viện Đa khoa huyện Cù Lao Dung, đồng thời góp phần lan tỏa những thông điệp tích cực, nhân văn của người thầy thuốc đến cộng đồng xã hội.*

**T**ừ một chàng thanh niên mang khát vọng được chữa bệnh, cứu người, giúp đỡ những người dân nghèo khó trên quê hương mình, bác sĩ Nguyễn Văn Hiền đã không ngừng cố gắng, nỗ lực học tập, nâng cao

trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để trở thành một bác sĩ giỏi. Không những thế, trong quá trình công tác, bác sĩ Hiền còn bộc lộ tố chất của một người cán bộ làm công tác quản lý; có sự sắp xếp, phối hợp tốt công việc

giữa các bộ phận trong đơn vị, được đội ngũ cán bộ, y bác sĩ Bệnh viện Đa khoa huyện Cù Lao Dung tin tưởng, đánh giá cao cả về ý đức và sự tinh thông nghiệp vụ chuyên môn.

Với vai trò là Phó Bí thư Chi bộ, Phó Giám đốc Bệnh viện, bác sĩ Nguyễn Văn Hiến đã tích cực tham mưu cho Chi bộ, Ban Giám đốc Bệnh viện chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng những việc làm thiết thực. Theo đó, tại Bệnh viện Đa khoa huyện Cù Lao Dung, việc học tập và làm theo Bác đã sớm trở thành một nội dung quan trọng và thường xuyên trong công tác chuyên môn và trong các hoạt động của Chi bộ. Thực

hiện học tập và làm theo Bác, bác sĩ Nguyễn Văn Hiến còn tích cực cùng Ban Giám đốc Bệnh viện xây dựng lại Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ; xây dựng các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí... Đặc biệt, chú trọng thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và các quy chế, quy định của ngành y khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Từ những hoạt động cụ thể, thiết thực, các hoạt động đã nhận được sự ủng hộ của tập thể đội ngũ cán bộ, y bác sĩ tại đơn vị. Qua thực tế triển khai tại Bệnh viện đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác; đồng thời, hạn chế thấp nhất những sơ suất, sự cố trong quá trình khám,

chữa bệnh tại Bệnh viện. Qua học tập và làm theo Bác đã góp phần xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức; khắc phục, ngăn ngừa bệnh thành tích, hình thức, phô trương; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ chủ chốt của đơn vị đủ năng lực, phẩm chất, đạo đức, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

Để thực hiện tốt những nội quy, quy chế, quy định của ngành và của tỉnh, của đơn vị để ra, bác sĩ Nguyễn Văn Hiến luôn ý thức thực hiện tốt vai trò nêu gương của người cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trong công tác cũng như trong cuộc sống, bác sĩ luôn nêu cao sự gương mẫu của người cán bộ, đảng viên về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,

nói đi đôi với làm. Bác sĩ Hiến còn được các đồng nghiệp trong đơn vị đánh giá cao bởi phong cách tư duy khoa học, dân chủ, làm việc cẩn thận, tới nơi, tới chốn.

Chính từ ý thức rèn luyện, tu dưỡng bản thân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác qua những lời nói, việc làm rất thiết thực, cụ thể, bác sĩ Nguyễn Văn Hiến đã truyền đi niềm tin, động lực cho nhiều cán bộ, y bác sĩ trẻ trong Bệnh viện Đa khoa huyện Cù Lao Dung, đồng thời góp phần truyền tải những thông điệp tích cực của người thầy thuốc đến bệnh nhân của mình. Và chính điều đó đã tạo được sự lan tỏa những giá trị tích cực, nhân văn không chỉ tại Bệnh viện Đa khoa huyện Cù Lao Dung, mà còn lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. □

## Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019:

# Cải thiện nhưng còn chậm

### HẢI HÀ

*Trong năm 2019, tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, qua đó đã mang lại những điểm sáng trong cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh. Tuy nhiên, theo kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019, PCI Sóc Trăng tuy có cải thiện nhưng vẫn còn chậm hơn so với phần lớn các tỉnh, thành phố. Điều này đặt ra đòi hỏi tỉnh tiếp tục nỗ lực hơn nữa để sớm cải thiện về PCI.*

**T**heo kết quả xếp hạng PCI năm 2019 của Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam, tỉnh Sóc Trăng đạt 63,7 điểm, xếp thứ 53/63 tỉnh, thành cả nước và thuộc nhóm “trung bình”; xếp thứ 12/13 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong 10 chỉ số thành phần, về điểm số, Sóc Trăng có 5 chỉ số tăng điểm, 5 chỉ

số giảm điểm; nhưng về thứ hạng tỉnh chỉ có 2 chỉ số tăng bậc, nhưng có đến 8 chỉ số giảm bậc.

Năm 2019, PCI của tỉnh có 2 chỉ số tăng bậc là chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” và “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”. Trong đó, chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” được cải thiện mạnh - đạt 7,60 điểm, xếp thứ 5 so với cả



nước, tăng 1,24 điểm và tăng 11 bậc so với năm 2018. Theo cảm nhận của nhiều doanh nghiệp (DN) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, so với năm 2018, việc tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa DN nhà nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và DN dân doanh ở địa phương đã được cải thiện đáng kể khi ở hầu hết các chỉ tiêu (12/14 chỉ tiêu), các đánh giá tiêu cực của DN được khảo sát đều giảm. Trung tâm Phục vụ hành chính công đi vào hoạt động trong năm qua đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho DN trong thực hiện các thủ tục theo quy định. Ngoài ra, trong xúc tiến đầu tư, tỉnh tổ chức định kỳ họp mặt, đối thoại DN để lắng nghe kiến nghị và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của DN và động viên tinh thần sản xuất, kinh doanh của DN; việc tiếp cận đất đai được thực hiện theo các quy định về tài sản công (đấu giá) đã tạo thêm môi trường cạnh tranh bình đẳng cho DN. Đối

với chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” đã đạt 5,42 điểm, xếp thứ 59/63 so với cả nước, tăng 0,42 điểm và tăng 3 bậc so với năm 2018. Trong năm 2019, dịch vụ hỗ trợ DN tại tỉnh đã có những chuyển biến tích cực như tăng số lượng hội chợ thương mại (tăng 10 hội chợ so với năm 2018) và tăng tỷ lệ DN cung cấp dịch vụ tư nhân và FDI trên tổng số DN cung cấp dịch vụ (tăng 6%). Tuy nhiên, theo số liệu khảo sát từ các DN, tỷ lệ DN đã từng sử dụng các dịch vụ hỗ trợ DN tại tỉnh đều giảm (ngoại trừ dịch vụ đào tạo kế toán, tài chính) và tỷ lệ DN có ý định tiếp tục sử dụng lại các dịch vụ đó cũng giảm (ngoại trừ dịch vụ liên quan tới công nghệ và đào tạo kế toán, tài chính). Kết quả khảo sát này cho thấy, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ tại tỉnh chưa thật sự đạt chất lượng, chưa đáp ứng được nhu cầu của DN.

Theo nhận định của UBND tỉnh Sóc Trăng, trong năm 2019, tỉnh tiếp tục tập

trung thực hiện các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, thông thoáng cho DN triển khai các dự án. Điều này đã mang lại những điểm sáng trong cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, bao gồm việc tiếp cận thông tin được minh bạch hơn; môi trường kinh doanh ngày càng bình đẳng hơn; chính quyền tỉnh được đánh giá năng động, sáng tạo; dịch vụ hỗ trợ DN được cải thiện... Tuy nhiên, mặc dù các sở, ban, ngành và địa phương đã nỗ lực trong công tác chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ DN, song trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp những tồn tại, hạn chế nhất định. Theo cảm nhận của DN, công tác cải cách thủ tục hành chính mặc dù đã được thực hiện tốt nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của cộng đồng DN và nhà đầu tư; một bộ phận cán

bộ, công chức vẫn chưa đạt yêu cầu trong phục vụ DN và nhà đầu tư; hoạt động hỗ trợ DN, xúc tiến thương mại tuy được cải thiện nhưng vẫn chưa đạt chất lượng, chưa hiệu quả, chưa giúp hỗ trợ cho DN. DN và nhà đầu tư vẫn chưa thuận lợi trong tiếp cận và làm các thủ tục liên quan đến đất đai, dẫn đến một số dự án bị trễ tiến độ. Trong khi đó, công tác đào tạo tại tỉnh chưa đảm bảo chất lượng; các ngành nghề đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu của DN và chưa đào tạo đúng địa chỉ; việc giữ gìn an ninh trật tự của tỉnh còn chưa đảm bảo, tình trạng mất cắp tại DN còn cao.

Với mong muốn cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020, trung tuần giữa tháng 8 vừa qua, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị Phân tích Chỉ số PCI năm 2019 và Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2020 (DDCI 2020). Qua

phân tích, đánh giá những điểm mạnh và điểm hạn chế về chất lượng, điều hành, kinh tế của các sở, ban, ngành và địa phương, hội nghị xác định, những điểm mà Sóc Trăng cần cải thiện môi trường sản xuất, kinh doanh của tỉnh là chỉ số gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động, chi phí không chính thức và chi phí thời gian. Phát biểu tại hội nghị, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Chuyện đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số PCI trong năm 2020. Đồng thời, khẩn trương triển khai Bộ đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2020 nhằm nâng cao tính năng động của bộ máy chính quyền tỉnh; kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém của các sở, ngành và địa phương trong việc

phục vụ DN và người dân; đề nghị cộng đồng DN đồng hành với tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ này. Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao đưa ra các giải pháp đột phá, biện pháp cụ thể để cùng chung tay nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh đạt mục; tập trung các giải pháp hỗ trợ DN thời kỳ hậu của đại dịch COVID-19; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực làm việc trong môi trường liên quan đến DN...

Với những phân tích, đánh giá về thực trạng PCI của tỉnh và những đề xuất về nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới; với sự quyết tâm cao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, cùng sự đồng hành của cộng đồng DN trong tỉnh, tin chắc rằng Sóc Trăng sẽ sớm đạt được mục tiêu cải thiện môi trường sản xuất, kinh doanh, qua đó nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. □

# Xã Tham Đôn nỗ lực nâng chất nông thôn mới

**THIÊN HẢI**

*Sau nhiều năm vượt khó vươn lên trở thành xã nông thôn mới, Tham Đôn đang tiếp tục nỗ lực từng ngày để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân cũng như nâng chất các tiêu chí nông thôn mới.*

**T**rở lại xã Tham Đôn trong những ngày tháng 9 này, không khó để nhận ra những đổi thay tích cực tại một xã có khoảng 72% dân số là đồng bào Khmer. Không còn những con đường lầy lội vào mùa mưa như 10 năm trước, thay vào đó là những con đường bê tông phẳng tấp, sạch sẽ, được tô điểm đẹp mắt với những hàng hoa kiểng đủ sắc màu. Những ngôi nhà tường kang trang, trạm y tế, trường học kiên cố, những cửa hàng tạp hóa, quán ăn... càng làm cho nơi đây thêm nhiều sức sống mới.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Tham Đôn - Tăng

Trung Bảo, cho biết: Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị quan trọng và lâu dài, nên sau khi được công nhận là xã nông thôn mới, Đảng ủy và UBND xã tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm giữ vững và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới. Là địa phương thuần nông còn nhiều khó khăn, nên thời gian qua, xã tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Theo đó, bên cạnh đẩy mạnh phát triển các mô hình kinh tế cao

như nuôi tôm, trồng lúa, nuôi bò sữa và bò thịt, Đảng ủy và UBND xã còn vận động người dân tận dụng đất đai để phát triển diện tích trồng rau màu, trong đó ưu tiên các loại hoa màu cho hiệu quả kinh tế cao như bắp ve, hành, ớt, họ bông; duy trì và phát triển diện tích trồng cỏ để đảm bảo phục vụ tốt cho việc chăn nuôi bò sữa, bò thịt tại địa phương; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia trại, trang trại, đi đôi với phòng ngừa dịch bệnh... Đặc biệt, để giúp người dân thoát nghèo bền vững, xã đã triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là đồng bào Khmer, như hỗ trợ cây giống, con giống, giới thiệu vay vốn ngân hàng chính sách xã hội, tập huấn áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật để trong sản xuất; đào tạo nghề và giới thiệu việc làm... Với quyết tâm của Đảng ủy, UBND xã và sự đồng thuận của người dân, nên sản xuất nông nghiệp của xã ngày càng phát triển về năng suất và chất lượng, qua đó góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Đến nay,

thu nhập bình quân đầu người của xã là hơn 52,5 triệu đồng/năm, tăng 17,5 triệu đồng so với năm 2015, đạt 150% chỉ tiêu Nghị quyết; tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã giảm còn 1,83%, trong đó hộ nghèo Khmer giảm còn 1,63%.

Anh Lâm Minh Phúc, Chi hội trưởng Chi hội nông dân ấp Tắc Giồng, phấn khởi cho biết: “Một trong những điểm nổi bật nhất trong xây dựng nông thôn mới của xã trong những năm gần đây là việc phát triển sản xuất của nông dân có nhiều chuyển biến rất tích cực. Nếu nhiều năm trước đây, 1 công trồng lúa chỉ cho năng suất từ 400 - 500 kg trở xuống, thì hiện nay 1 công trồng lúa đã đạt năng suất hơn 1 tấn. Thu nhập của nông dân tăng lên nên tỷ lệ hộ nghèo theo đó cũng giảm dần, hiện ấp Tắc Giồng chỉ còn 2 hộ nghèo. Có được kết quả này, một phần là nhờ các hộ nông dân được nhà nước hỗ trợ về nhiều mặt, phần nhờ biết siêng năng lao động, tích cực ứng dụng khoa học - kỹ thuật và hỗ trợ nhau trong sản xuất, biết sống tiết

kiệm để chăm lo cho gia đình. Có thể nói, chương trình nông thôn mới thực sự đã làm thay đổi cách nghĩ, cách làm cho đại đa số hộ nông dân, mang lại cho họ cuộc sống mới”.

Với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, thời gian qua, nhiều công trình giao thông nông thôn mới trên địa bàn xã Tham Đôn được hoàn thành nhờ vào sự tích cực tham gia của của Nhân dân. Bên cạnh đóng góp tiền, đất đai, ngày công lao động, người dân còn tích cực tham gia các phong trào như trồng cây xanh, hoa kiểng, chỉnh trang nhà ở, xây dựng các tuyến đường kiểu mẫu... đã làm cho diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc. Điển hình như gia đình ông Lâm Văn Phấn, một hộ dân tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới tại Tham Đôn, trong gần 10 năm qua đã tích cực ủng hộ và vận động người dân trong ấp tự nguyện đóng góp sức người, sức của để xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Với hơn 700 triệu đồng do gia đình ông và bà con đóng góp

đã giúp xã có thêm 5 cây cầu bê tông cốt thép và 4 đường bê tông, làm 2 nhà mát để người dân có nơi nghỉ ngơi khi đi làm đồng, cấp phát trên 22 tấn lúa cho hộ khó khăn, trồng hoa hai bên đường làm đẹp ngõ xóm. Nhắc lại những việc mình và gia đình đã làm, ông Lâm Văn Phấn chia sẻ: “Xây dựng nông thôn mới thì người dân mình được thụ hưởng là chủ yếu nên mình phải chung tay, góp sức cùng Nhà nước. Mình làm được con đường, cây cầu cũng để mình đi lại, vận chuyển hàng hóa dễ dàng, từ đó tạo điều kiện để phát triển kinh tế gia đình”.

Là xã còn nhiều khó khăn và đông đồng bào dân tộc thiểu số, song với quyết tâm cao của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân, Tham Đôn đã vươn lên trở thành xã nông thôn mới. Đây vừa là niềm tự hào, vừa chính là nguồn động lực để Đảng ủy, chính quyền và người dân Tham Đôn tiếp tục nỗ lực để nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, phấn đấu tiến lên xây dựng thành công nông thôn mới nâng cao. □

# Tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

## THIÊN TƯỜNG

Ngày 13-8-2020, Thủ tướng Chính phủ  
Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành  
Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về  
đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ,  
công chức, viên chức.

**N**ghị định 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20-8-2020. Nghị định gồm 4 Chương, 26 Điều quy định về nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV). Trong đó Điều 3 của Nghị định quy định cụ thể về 5 tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCV.

*Thứ nhất, tiêu chí về chính trị tư tưởng:* Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức; đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

*Thứ hai, tiêu chí về đạo đức, lối sống:* Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa; có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị; có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

*Thứ ba, tiêu chí về tác phong, lề lối làm việc:* Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ; có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

*Thứ tư, tiêu chí về ý thức tổ chức kỷ luật:* Chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn

vị nơi công tác; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định; báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

*Thứ năm, tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:* Đối với CBCCVC lãnh đạo, quản lý: Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công



chức tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể. Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Để việc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCCVC được chính xác, tại Điều 2 của Nghị định quy định cụ thể nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCCVC phải bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá CBCCCVC. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách,

nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; đối với CBCCCVC lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách. CBCCCVC có thời gian công tác trong năm chưa đủ 6 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản. CBCCCVC nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 3 tháng đến dưới 6 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. CBCCCVC nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCCVC theo quy định tại Nghị định 90/2020/NĐ-CP được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên. □

Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh  
của thuế thu nhập cá nhân:

## Kịp thời hỗ trợ người nộp thuế

### QUỐC KHA

*Ngày 2-6-2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 1-7-2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020. Đây là tin vui nhận được nhiều sự quan tâm từ dư luận trong thời gian qua, nhất là những người nằm trong hạn mức được miễn đóng thuế thu nhập cá nhân theo quy định mới.*

**T**heo đánh giá của nhiều người, việc tăng mức giảm trừ gia cảnh khi tính thuế thu nhập cá nhân là thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hơn nữa, trong bối cảnh kinh tế gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19 thì vấn đề này

còn có ý nghĩa chia sẻ đối với người nộp thuế. Với quy định mới được thông qua, mức giảm trừ gia cảnh đối với người nộp thuế được tăng từ 9 triệu đồng lên 11 triệu đồng/tháng, mức giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc sẽ tăng từ 3,6 triệu đồng lên 4,4

triệu đồng/người/tháng. Với mức tăng trên, người có thu nhập từ tiền lương, tiền công hàng tháng trên 11 triệu đồng mới phải nộp thuế. Trường hợp người nộp thuế có người phụ thuộc thì cách tính mức giảm trừ gia cảnh được hiểu rằng, nếu có 1 người phụ thuộc thì thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế trên 15,4 triệu đồng/tháng mới phải nộp thuế; nếu có 2 người phụ thuộc thì thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế trên 19,8 triệu đồng/tháng.

Là một trong những người nộp thuế thu nhập cá nhân, anh Lê Hoàng Thống quê ở Cù Lao Dung có thu nhập hàng tháng với mức lương 15 triệu đồng/tháng từ 1 công ty tư nhân trên địa bàn TP.Sóc Trăng. Anh Thống phấn khởi khi đón nhận thông tin quy định về tăng mức giảm trừ gia cảnh, bởi vì

khi mức giảm trừ gia cảnh gia tăng, thì mức thuế thu nhập cá nhân phải nộp giảm xuống, nhờ đó có thêm tích lũy để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Anh Thống phấn khởi cho biết: “Hiện tại tôi là người lao động chính của gia đình, khi đi làm tại TP.Sóc Trăng phải thuê nhà trọ và nuôi cha mẹ ở quê. Trước đây năm nào tôi cũng phải đóng thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, với mức giảm trừ gia cảnh mới, tôi sẽ không phải đóng thuế thu nhập cá nhân hàng năm nữa. Nếu thời gian tới được tăng lương thì mức đóng thuế cũng sẽ giảm hơn so với quy định cũ”.

Nhiều người nộp thuế thu nhập cá nhân khác cho rằng, mức thu nhập từ 10-15 triệu đồng/tháng hiện nay đang khá phổ biến. Do đó, mức giảm trừ gia cảnh mới của thuế thu nhập cá nhân sẽ giúp người dân giảm tiền thuế

rất nhiều, từ đó mọi người có điều kiện để nâng cao chất lượng cuộc sống hơn. Cùng quan điểm này, chị Ngọc Thủy, nhân viên của một công ty trong khu công nghiệp An Nghiệp, chia sẻ: “Tăng mức giảm trừ gia cảnh đối với thuế thu nhập cá nhân là mong muốn của rất nhiều người. Nhất là những năm gần đây, giá cả các mặt hàng tiêu dùng đều tăng đã làm cho chi phí tiêu dùng của gia đình tăng đáng kể. Vì vậy, việc thay đổi mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân trong thời điểm này sẽ giúp gia đình tôi bớt được khoản thuế phải đóng để có thêm điều kiện tài chính lo cho gia đình”.

Việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân được thực hiện trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trước đại dịch

COVID-19 là nỗ lực lớn của Quốc hội và Chính phủ, thể hiện tinh thần đồng hành, hỗ trợ người nộp thuế của Bộ Tài chính trong việc đề xuất chính sách. Theo nhận định của các chuyên gia về lĩnh vực kinh tế, khi người nộp thuế được giảm tiền thuế thu nhập cá nhân sẽ góp phần kích cầu sức mua, kích thích đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, nền kinh tế theo đó cũng được tác động tích cực.

Việc áp dụng mức giảm trừ mới cho kỳ quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2020 sẽ đảm bảo tính cập nhật của chính sách, kịp thời giảm nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế. Bên cạnh đó, chính sách này còn thể hiện sự động viên một cách hợp lý, công bằng, góp phần nâng cao đời sống của người nộp thuế, tạo động lực khuyến khích lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. □